

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI  
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NẤU ĂN- NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG



# CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ MAY THỜI TRANG

*(Ban hành kèm theo QĐ số            ngày            tháng            năm 2023 của  
Trường trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ du lịch và Thời trang Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2023



## MỤC LỤC

Trang

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP	
NGHỀ MAY THỜI TRANG .....	1
Tên môn học: Giáo dục chính trị .....	5
Mã môn học: MH 01 .....	5
Tên môn học: Pháp luật .....	12
Mã môn học: MH 02 .....	12
Tên môn học: Giáo dục thể chất .....	18
Mã môn học: MH 03 .....	18
Tên môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh .....	25
Mã môn học: MH 04 .....	25
Tên môn học: Tin học .....	36
Mã môn học: MH 05 .....	36
Tên môn học: Tiếng Anh .....	45
Mã môn học: MH 06 .....	45
Tên môn học: Vẽ kỹ thuật nghề May.....	57
Mã số môn học: MH 07 .....	57
Tên môn học: Cơ sở thiết kế trang phục .....	62
Mã số môn học: MH 08 .....	62
Tên môn học: Vật liệu may, công nghệ là .....	67
Mã môn học: MH09 .....	67
Tên môn học: An toàn lao động.....	73
Mã môn học: MH 10 .....	73
Tên mô đun: Thiết kế, cắt sơ mi, quần âu.....	77
Mã mô đun: MĐ 11 .....	77
Tên mô đun: Công nghệ may sơ mi nam, nữ.....	83
Mã mô đun: MĐ 12.....	83
Tên mô đun: Công nghệ may quần âu nam, nữ .....	91
Mã mô đun: MĐ 13.....	91
Tên mô đun: Thiết kế, cắt váy đầm.....	97
Mã số mô đun: MĐ 14 .....	97
Tên mô đun: Công nghệ may váy đầm .....	102
Mã mô đun: MĐ 15.....	102
Tên mô đun: Công nghệ sản xuất.....	106
Mã mô đun: MĐ 16.....	106
Tên mô đun: Quản lý chất lượng sản phẩm .....	111
Mã mô đun: MĐ 17.....	111



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP  
NGHỀ MAY THỜI TRANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-NADLTT ngày / /2003 của  
Trường TCN Nấu ăn – NVDL và Thời trang Hà Nội)*

**Tên nghề: MAY THỜI TRANG**

**Mã nghề: 5540205**

**Trình độ đào tạo: Trung cấp**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT, tốt nghiệp trung cấp trở lên, có đủ sức khỏe để học tập.

**Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 19**

**Thời gian đào tạo: 2 năm**

**1. Mục tiêu đào tạo:**

**1.1. Mục tiêu chung:**

- Chính trị, đạo đức:
  - + Trình bày được một số kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về truyền thống
  - + Trình bày được những kiến thức cơ bản về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước. Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;
  - + Tự giác học tập để nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; vận dụng được những kiến thức đã học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người lao động có lương tâm nghề nghiệp, chủ động, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm cao; lối sống trong sạch lành mạnh, phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hóa dân tộc;
  - + Yêu nghề, có tác phong và thái độ phục vụ đúng đắn, phù hợp với thực tiễn ngành, nghề;
  - + Có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hóa của dân tộc;
  - + Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Có sức khỏe để tham gia học tập và làm việc trong ngành May;

+ Hiểu biết về phương pháp rèn luyện thể chất để nâng cao sức khỏe, tạo cơ hội phấn đấu và phát triển;

+ Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện theo nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

## 1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Trình bày được nội dung của các môn cơ sở như: vẽ kỹ thuật, an toàn lao động để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may thời trang;

+ Hiểu và nhận biết được một số nguyên, phụ liệu may;

+ Nêu được nguyên lý hoạt động, tính năng, tác dụng của một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;

+ Biết phương pháp thiết kế các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;

+ Biết phương pháp thiết kế mẫu, nháy mẫu, các loại sản phẩm may;

+ Biết phương pháp may các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;

+ Trình bày được quy trình lắp ráp các loại sản phẩm may thời trang.

- Kỹ năng:

+ Lựa chọn được các nguyên, phụ liệu phù hợp với từng kiểu sản phẩm may thời trang;

+ Sử dụng thành thạo một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;

+ Cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang;

+ Thiết kế được các loại mẫu phục vụ cho quá trình may lắp ráp sản phẩm;

+ Có khả năng làm việc độc lập trên các công đoạn lắp ráp sản phẩm;

+ Thực hiện được các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm :

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập và rèn luyện nghiêm túc;

+ Có tinh thần trách nhiệm với công việc.

## 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Trung cấp học sinh có thể trực tiếp tham gia sản xuất trên dây chuyền may của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài hoặc có thể trực tiếp làm việc tại:

+ Tham gia sản xuất trong các công đoạn sản xuất của các doanh nghiệp may;

+ Ngoài ra học sinh có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun đào tạo: **19**
- Khối lượng các môn học chung: **255 giờ**
- Khối lượng các môn học , mô đun chuyên môn: **1245 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: **225 giờ**; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1211 giờ**;

Thực tập cơ sở: 455,; Kiểm tra: **64 giờ**

## 3. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 01	Giáo dục chính trị	2	<b>30</b>	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	<b>15</b>	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	2	<b>30</b>	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	<b>45</b>	21	21	3
MH 05	Tin học	3	<b>45</b>	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	6	<b>90</b>	30	56	4
MH 07	Vẽ kỹ thuật nghề may	1	<b>15</b>	12	0	3
MH 08	Cơ sở thiết kế trang phục	2	<b>30</b>	15	12	3
MĐ 09	Vật liệu may, công nghệ là	1	<b>20</b>	9	8	3
MH 10	An toàn lao động	1	<b>15</b>	12	1	2
MĐ 11	Thiết kế, cắt sơ mi, quần Áo	5	<b>150</b>	50	90	10
MĐ 12	Công nghệ may áo sơ mi nam, nữ	10	<b>300</b>	40	230	30
MĐ 13	Công nghệ may quần âu nam, nữ	9	<b>275</b>	30	230	15
MĐ 14	Thiết kế, cắt váy đầm	1	<b>30</b>	5	22	3
MĐ 15	Công nghệ may váy đầm	4	<b>120</b>	7	108	5
MĐ 16	Công nghệ sản xuất	1	<b>30</b>	28	0	2
MĐ 17	Quản lý chất lượng sản phẩm	1	<b>30</b>	28	0	2
MĐ 18	Thực hành nghề tại cơ sở	8	<b>360</b>	0	360	0
MĐ 19	Thực tập tốt nghiệp	1	<b>20</b>	0	20	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>62</b>	<b>1650</b>	<b>338</b>	<b>1221</b>	<b>91</b>

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

## 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/Ngành tổ chức xây dựng để áp dụng thực hiện.

#### 4.2. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao.	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày.
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày. 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần).
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu.	Tất cả các ngày làm việc trong tuần.
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể.	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật.
5	Tham quan, dã ngoại.	Mỗi học kỳ 1 lần.

#### 4.3. Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Thời gian tổ chức và kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định trong nội dung chi tiết của từng môn học và mô đun trong chương trình.

#### 4.4. Thi tốt nghiệp

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết nghề	Thi viết, trắc nghiệm	90 phút
2	Thực hành nghề: May một số sản phẩm	Bài thi thực hành	Không quá 6 giờ

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp theo quy định của trường.



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Giáo dục chính trị**

**Mã môn học: MH 01**

**Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thảo luận: 13 giờ; kiểm tra: 02 giờ) (Lý thuyết: 23 giờ; thảo luận: 5 giờ; kiểm tra: 02 giờ)**

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí

Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất

Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

### **II. Mục tiêu môn học:**

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

- Về kiến thức:

Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

- Về kỹ năng:

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin	4	2	2	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	5	3	2	
4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
5	Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	
6	Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	
7	Kiểm tra	2			2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	<b>13</b>	<b>02</b>

#### 2. Nội dung chi tiết

##### Bài mở đầu

Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

Nội dung:

1. Vị trí, tính chất môn học
2. Mục tiêu của môn học
3. Nội dung chính
4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

##### **Bài 1:**

### **KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN**

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;

- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

Nội dung:

1.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

1.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

1.2.1. Triết học Mác - Lênin

1.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

1.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

1.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

### **Bài 2:**

## **KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

Nội dung:

2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

### **Bài 3:**

## **NHỮNG THÀNH LỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG**

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

Nội dung:

3.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

3.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

3.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

3.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

3.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

3.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

#### **Bài 4:**

### **PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM**

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

Nội dung

4.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

4.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

4.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

4.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

#### **Bài 5:**

### **TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT**

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

Nội dung

5.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

5.1.1. Người công dân tốt

5.1.2. Người lao động tốt

5.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

5.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

5.2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

- Phòng học, máy tính, máy chiếu và các thiết bị dạy học khác;

- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

#### **V. Phương pháp đánh giá:**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

#### **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập:**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trình phổ thông.

#### **VII. Một số hướng dẫn khác:**

Khuyến khích các trường trong danh sách trường nghề được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020" tổ chức thí điểm giảng dạy trực tuyến môn học này. Đối với các trường khác, chỉ tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **Tài liệu tham khảo**

[1] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

[2] Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

[3] Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

[4] Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

[5] Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

[6] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

[7] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

[8] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

[9] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[10] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[11] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[12] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

[13] Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

[14] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[15] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[16] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận- Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[17] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[18] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

[19] Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

[20] Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  
Các tài liệu liên quan khác./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Pháp luật**

**Mã môn học: MH 02**

**Thời gian thực hiện môn học:** 15 giờ (lý thuyết: 9 giờ; thảo luận, bài tập: 5 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí

Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

### **II. Mục tiêu môn học:**

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

- Về kiến thức

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Về kỹ năng

+ Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

+ Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.



### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật lao động	7	5	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
6	Kiểm tra	1			1
	<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>9</b>	<b>5</b>	<b>1</b>

#### 2. Nội dung chi tiết:

##### **Bài 1:**

### **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

Thời gian: 2 giờ

#### Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

#### Nội dung

##### 1.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

###### 1.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

###### 1.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

##### 1.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

###### 1.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

###### 1.2.1.1. Quy phạm pháp luật

###### 1.2.1.2. Chế định pháp luật

###### 1.2.1.3. Ngành luật

1.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

1.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

1.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

1.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

### **Bài 2:**

## **HIẾN PHÁP**

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

Nội dung

2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái niệm hiến pháp

2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

2.2.1. Chế độ chính trị

2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

### **Bài 3:**

## **PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG**

Thời gian: 7 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.

- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

Nội dung

3.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

3.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

3.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động

3.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

3.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

3.3.3. Hợp đồng lao động

3.3.4. Tiền lương

3.3.5. Bảo hiểm xã hội

3.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi

3.3.7. Kỷ luật lao động

3.3.8. Tranh chấp lao động

3.3.9. Công đoàn

#### **Bài 4:**

### **PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;

- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Nội dung

4.1. Khái niệm tham nhũng

4.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng

4.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng

4.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng

4.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

#### **Bài 5:**

### **PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Thời gian: 1 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;

- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nội dung

5.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng

5.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có

thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

#### **V. Phương pháp đánh giá:**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

#### **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập:**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
- [2] Bộ Luật lao động, 2012.
- [3] Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
- [4] Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
- [5] Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
- [6] Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.
- [7] Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.
- [8] Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm.
- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật* (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [11] Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật (2016), *Giáo trình Luật Lao động*.

[12] Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật*, Nhà Xuất bản Tư pháp.

[13] Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nhà Xuất bản Công an nhân dân.

[14] Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Lao động Việt Nam*, Nhà Xuất bản Công an nhân dân.

[15] Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật*, Nhà Xuất bản Tư pháp.

[16] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (2017), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*.

[17] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (2017), *Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Giáo dục thể chất

**Mã môn học:** MH 03

**Thời gian thực hiện:** 30 giờ (lý thuyết: 04 giờ; thực hành: 24 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí

Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

### II. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

- Về kiến thức

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

- Về kỹ năng

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	<b>BÀI MỞ ĐẦU</b>	1	1		
	<b>Chương 1: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG</b> Bài 1: Thể dục cơ bản Bài 2: Điền kinh Kiểm tra giáo dục thể chất chung	15	2	12	1

2	<b>Chương 2: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN (chọn 1 trong các chuyên đề sau)</b>				
	Chuyên đề 1: Môn bơi lội				
	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	14	1	12	1
	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền				
	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ				
	Chuyên đề 5: Môn bóng đá				
	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn				
	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác				
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>4</b>	<b>24</b>	<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### BÀI MỞ ĐẦU

#### Mục tiêu

- Sau khi học xong bài này, người học đạt được:
- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

#### Nội dung

1. Vị trí, tính chất môn học
2. Mục tiêu của môn học
3. Nội dung chính
4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

### **Chương 1: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG**

#### **Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN**

#### Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;
- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

#### Nội dung

- 1.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản
- 1.2. Thể dục tay không liên hoàn
  - 1.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn
  - 1.2.2. Các động tác kỹ thuật

#### **Bài 2: ĐIỀN KINH**

#### Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền

kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

Nội dung

2.1. Chạy cự ly ngắn

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

2.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

2.2. Chạy cự ly trung bình

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

## **Chương 2: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN**

*(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)*

### **Chuyên đề 1: MÔN BƠI LỘI**

Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bơi lội.

Nội dung

1.1. Tác dụng của môn Bơi lội

1.2. Các động tác kỹ thuật

1.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

1.2.2. Động tác chân và tay

1.2.3. Phối hợp tay - chân

1.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

1.3. Một số quy định của Luật bơi

### **Chuyên đề 2: MÔN CẦU LÔNG**

Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Cầu lông.

Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm



- 2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay
- 2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay
- 2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ
- 2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)
- 2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

### **Chuyên đề 3: MÔN BÓNG CHUYỀN**

Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng chuyền.

Nội dung

- 3.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền
- 3.2. Các động tác kỹ thuật
  - 3.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển
  - 3.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)
  - 3.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)
  - 3.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt
  - 3.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt
- 3.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

### **Chuyên đề 4: MÔN BÓNG RỔ**

Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng rổ.

Nội dung

- 4.1. Tác dụng của môn Bóng rổ
- 4.2. Các động tác kỹ thuật
  - 4.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển
  - 4.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng
  - 4.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực
  - 4.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai
  - 4.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ
- 4.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

### **Chuyên đề 5: MÔN BÓNG ĐÁ**

Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

Nội dung

5.1. Tác dụng của môn Bóng đá

5.2. Các động tác kỹ thuật

5.2.1. Kỹ thuật di chuyển

5.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

5.2.3. Kỹ thuật giữ/ không chế bóng

5.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

5.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

5.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

### **Chuyên đề 6: MÔN BÓNG BÀN**

Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.

Nội dung

6.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

6.2. Các động tác kỹ thuật

6.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

6.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

6.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

6.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

6.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

### **Chuyên đề 7: MÔN THỂ DỤC THỂ THAO KHÁC**

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát

và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;
- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;
- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;
- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;
- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;
- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

#### **V. Phương pháp đánh giá:**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

#### **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập:**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

#### **Tài liệu tham khảo**

[1] Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

[2] Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

[3] Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (2000), *Giáo trình Cầu lông*, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao.

[4] Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (2015), *Giáo trình Bơi thể thao*, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao.

[5] Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (2009), *Giáo trình Thể dục*, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao.

[6] Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (2006), *Giáo trình Bóng chuyền*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[7] Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (2006), *Điền kinh (sách giáo khoa)*.

[8] Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (2007), *Giáo trình Bóng đá*, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao.

[9] Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (2015), *Giáo trình Bơi thể thao*, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao.

[10] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh (2016), *Giáo trình điền kinh*, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[11] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh (2016), *Giáo trình bóng rổ*, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[12] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh (2017), *Giáo trình bóng đá*, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[13] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh (2016), *Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2)*, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[14] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình bóng bàn*, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[15] Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh (2016), *Giáo trình Điền kinh*.

[16] Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình Bóng chuyền*, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[17] Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng (2014), *Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2)*, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao.

[18] Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng (2014), *Giáo trình điền kinh*, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao.

[19] Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng (2015), *Giáo trình bóng bàn*, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao.

[20] Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh**

**Mã môn học: MH 04**

**Thời gian thực hiện: 45 giờ** (lý thuyết: 21 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 21 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

- Tính chất

Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

### **II. Mục tiêu môn học:**

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

- Về kiến thức

+ Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

- Về kỹ năng

+ Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

+ Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

+ Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

+ Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
9	Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
10	Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
11	Kiểm tra	2			2
	<b>CỘNG</b>	<b>45</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>3</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1:**

#### **NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

##### Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

##### Nội dung

1.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

1.2. Các nội dung chính

1.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

1.4. Điều kiện thực hiện môn học

1.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

### **Bài 2:**

#### **PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

##### Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

##### Nội dung

2.1. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hoà bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hoà bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ.

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

### **Bài 3:**

## **XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN**

Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

Nội dung

3.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

3.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

3.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

3.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

3.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

3.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

3.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

3.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

3.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

3.3. Thảo luận



## **Bài 4:**

# **XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA**

### Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

### Nội dung

- 4.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia
  - 4.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia
  - 4.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia
- 4.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 4.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 4.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 4.5. Thảo luận

## **Bài 5:**

# **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**

### Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;
- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

### Nội dung

- 5.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc
  - 5.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc
  - 5.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam
- 5.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo
  - 5.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo
  - 5.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

5.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

5.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

5.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

5.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

5.4. Thảo luận

### **Bài 6:**

## **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI**

Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

Nội dung

6.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

6.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

6.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

6.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

6.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

6.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

6.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

6.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

6.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

6.3. Thảo luận

### **Bài 7:**

## **ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ**

Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

Nội dung

7.1. Đội hình tiểu đội

7.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

- 7.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang
- 7.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc
- 7.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc
- 7.2. Đội hình trung đội
- 7.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang
- 7.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang
- 7.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang
- 7.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc
- 7.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc
- 7.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc
- 7.3. Đổi hướng đội hình
- 7.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ
- 7.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi
- 7.4. Thực hành

### **Bài 8:**

## **GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH**

### Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

### Nội dung

- 8.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
  - 8.1.1. Súng trường CKC
  - 8.1.2. Súng tiểu liên AK
- 8.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh
  - 8.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC
  - 8.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC
- 8.3. Thực hành

### **Bài 9:**

## **KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYỂN THƯƠNG**

### Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

Nội dung

9.1. Chăm máu tạm thời

9.1.1. Mục đích

9.1.2. Nguyên tắc chăm máu tạm thời

9.1.3. Phân biệt các loại chảy máu

9.1.4. Các biện pháp chăm máu tạm thời

9.2. Cố định tạm thời xương gãy

9.2.1. Mục đích

9.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy

9.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy

9.3. Hô hấp nhân tạo

9.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở

9.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu

9.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở

9.4. Kỹ thuật chuyển thương

9.4.1. Mang vác bằng tay

9.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng

9.5. Thực hành

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị máy móc

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.

#### 2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giạt cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

#### 2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

#### 2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;
- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thắt lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biểu tên;
- + Ca vát.
- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;

- + Mũ mềm;
- + Giày vải;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thất lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

### 3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

### 4. Tài liệu tham khảo

[1] Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

[2] Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.

[3] Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

[4] Luật Biên giới quốc gia, 2004.

[5] Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.

[6] Luật an ninh quốc gia, 2004.

[7] Bộ luật hình sự, 2015.

[8] Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi, bổ sung năm 2018.

[9] Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.

[10] Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.

[11] Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.

[12] Luật biển Việt Nam, 2012.

[13] Luật Dân quân tự vệ, 2009.

[14] Luật phòng, chống ma túy, 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[15] Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.

[16] Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.

[17] Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.

[18] Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.

[19] Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

[20] Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

[21] Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

[22] Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.

[23] Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

[24] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng*, NXB Giáo dục.

[25] Học viện chính trị (2009), *Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

[26] (2012), *Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[27] (2011), *Điều lệnh quản lý bộ đội*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân.

[28] (1997), *Sách dạy bắn súng tiểu liên AK*, Cục quân huấn, BTTM.

# CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Tin học**

**Mã môn học: MH 05**

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; kiểm tra: 1 giờ).

## **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí

Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

- Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

## **II. Mục tiêu của môn học:**

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

- Về kiến thức

Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

- Về kỹ năng

+ Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;  
+ Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;

+ Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;

+ Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;

+ Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;

+ Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;

+ Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;



+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	4	3	1	
2	Chương 2. Sử dụng máy tính cơ bản	4	2	2	
3	Chương 3. Xử lý văn bản cơ bản	15	3	12	
4	Chương 4. Sử dụng bảng tính cơ bản	9	3	6	
5	Chương 5. Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	2	6	
6	Chương 6. Sử dụng Internet cơ bản	4	2	2	
7	Kiểm tra	1			1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>15</b>	<b>29</b>	<b>1</b>

#### 2. Nội dung chi tiết

##### **Chương 1: HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN**

Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

Nội dung

1.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

1.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

1.1.1.1. Thông tin

1.1.1.2. Dữ liệu

1.1.1.3. Xử lý thông tin

1.1.2. Phần cứng

1.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

- 1.1.2.2. Thiết bị nhập
- 1.1.2.3. Thiết bị xuất
- 1.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ
- 1.2. Phần mềm
  - 1.2.1. Phần mềm hệ thống
  - 1.2.2. Phần mềm ứng dụng
  - 1.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng
  - 1.2.4. Phần mềm nguồn mở
- 1.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính
  - 1.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính
  - 1.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

## **Chương 2: SỬ DỤNG MÁY TÍNH CƠ BẢN**

Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;
- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

Nội dung

- 2.1. Làm việc với hệ điều hành
  - 2.1.1. Windows là gì?
  - 2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows
  - 2.1.3. Desktop
  - 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)
  - 2.1.5. Menu Start
  - 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng
  - 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng
  - 2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng
  - 2.1.9. Sử dụng chuột
- 2.2. Quản lý thư mục và tập tin
  - 2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin
  - 2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin
  - 2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin
  - 2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
  - 2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục
  - 2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

- 2.3. Một số phần mềm tiện ích
  - 2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin
  - 2.3.2. Phần mềm diệt virus
- 2.4. Sử dụng tiếng Việt
  - 2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt
  - 2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt
  - 2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt
- 2.5. Sử dụng máy in
  - 2.5.1. Lựa chọn máy in
  - 2.5.2. In

### **Chương 3: XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN**

Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

Nội dung

- 3.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản
  - 3.1.1. Khái niệm văn bản
  - 3.1.2. Khái niệm xử lý văn bản
- 3.2. Sử dụng Microsoft Word
  - 3.2.1. Giới thiệu Microsoft Word
    - 3.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word
    - 3.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word
  - 3.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word
    - 3.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn
    - 3.2.2.2. Tạo một tập tin mới
    - 3.2.2.3. Lưu tập tin
    - 3.2.2.4. Đóng tập tin
  - 3.2.3. Định dạng văn bản
    - 3.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)
    - 3.2.3.2. Định dạng đoạn văn
      - 3.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)
      - 3.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering
      - 3.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)
      - 3.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)

- 3.2.3.3. Kiểu dáng (Style)
- 3.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản
  - 3.2.3.4.1. Bảng (Table)
  - 3.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)
  - 3.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)
  - 3.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt
  - 3.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes
- 3.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)
- 3.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)
- 3.2.4. In văn bản

## **Chương 4: SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN**

Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

Nội dung

- 4.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)
  - 4.2.1. Khái niệm bảng tính
  - 4.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường
- 4.2. Sử dụng Microsoft Excel
  - 4.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel
    - 4.2.1.1. Mở, đóng phần mềm
    - 4.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel
  - 4.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính
    - 4.2.2.1. Mở tập tin bảng tính
    - 4.2.2.2. Lưu bảng tính
    - 4.2.2.3. Đóng bảng tính
- 4.3. Thao tác với ô
  - 4.3.1. Các kiểu dữ liệu
  - 4.3.2. Cách nhập dữ liệu
  - 4.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu
    - 4.3.3.1. Xóa dữ liệu
    - 4.3.3.2. Khôi phục dữ liệu
- 4.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

- 4.4.1. Dòng và cột
  - 4.4.1.1. Thêm dòng và cột
  - 4.4.1.2. Xoá dòng và cột
  - 4.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột
- 4.4.2. Trang tính
  - 4.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính
  - 4.4.2.2. Thay đổi tên trang tính
  - 4.4.2.3. Mở nhiều trang tính
  - 4.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính
- 4.5. Biểu thức và hàm
  - 4.5.1. Biểu thức số học
    - 4.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học
    - 4.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản
    - 4.5.1.3. Các lỗi thường gặp
  - 4.5.2. Hàm
    - 4.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm
    - 4.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >
    - 4.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)
    - 4.5.2.4. Hàm điều kiện IF
    - 4.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)
    - 4.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)
- 4.6. Định dạng ô, dãy ô
  - 4.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ
  - 4.6.2. Định dạng văn bản
  - 4.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền
- 4.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính
  - 4.7.1. Trình bày trang tính để in
  - 4.7.2. Kiểm tra và in
  - 4.7.3. Phân phối trang tính

## **Chương 5: SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN**

Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

## Nội dung

- 5.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình
  - 5.1.1. Khái niệm bài thuyết trình
  - 5.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình
- 5.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint
  - 5.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản
    - 5.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint
    - 5.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản
    - 5.2.1.3. Các thao tác trên slide
    - 5.2.1.4. Chèn Picture
    - 5.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox
    - 5.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt
  - 5.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình
    - 5.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng
    - 5.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide
    - 5.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn
    - 5.2.2.4. Lặp lại trình diễn
    - 5.2.2.5. In bài thuyết trình

## **Chương 6: SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN**

### Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;
- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.
- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

### Nội dung

- 6.1. Kiến thức cơ bản về Internet
  - 6.1.1. Tổng quan về Internet
  - 6.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)
- 6.2. Khai thác và sử dụng Internet
  - 6.2.1. Sử dụng trình duyệt Web
  - 6.2.3. Thư điện tử (Email)
  - 6.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)
  - 6.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet
- 6.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

- 6.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin
- 6.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng
- 6.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet
- 6.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

- 1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng
  - Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.
  - Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).
  - Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.
- 2. Trang thiết bị máy móc
  - Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.
  - Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.
  - Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.
- 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:  
Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.
- 4. Các điều kiện khác  
Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

#### **V. Phương pháp đánh giá:**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

#### **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập:**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

- Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:
  - + Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

### **Tài liệu tham khảo**

[1] Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

[2] Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

[3] Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

[4] Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

[5] Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

[6] Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga (2015), *Giáo trình Tin học Đại cương*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[7] Huyền Trang (2014), *Sử dụng Internet an toàn*, NXB Phụ nữ.

[8] Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến (2016), *Giáo trình thực hành Microsoft Word*, NXB Thanh Niên.

[9] Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến (2017), *Giáo trình thực hành Excel*, NXB Thanh Niên.

[10] Joan Lambert and Curtis Frye (2015), *Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition*, Microsoft.

[11] Peter Weverka (2016), *Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition*, John Wiley & Sons.



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Tiếng Anh**

**Mã môn học: MH 06**

**Thời gian thực hiện:** 90 giờ, (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ).

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất: Chương trình môn học Tiếng Anh này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

### **II. Mục tiêu môn học:**

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực Tiếng Anh Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

- Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

- Về kỹ năng

+ Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng nói: Đưa ra và hỏi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	9	3	6	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	9	3	6	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	9	3	6	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	9	3	6	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	9	3	6	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	9	3	6	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	9	3	6	
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	9	3	6	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>30</b>	<b>56</b>	<b>4</b>

#### 2. Nội dung chi tiết như sau:

##### **Bài 1. GIA ĐÌNH VÀ BẠN BÈ (FAMILY AND FRIENDS)**

Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

Nội dung

### 1.1. Từ vựng (Vocabulary)

1.1.1. Gia đình;

1.1.2. Nghề nghiệp;

1.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

### 1.2. Ngữ pháp (Grammar)

1.2.1. Động từ “to be”;

1.2.2. Tính từ sở hữu;

1.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;

1.2.4. Thì hiện tại đơn.

### 1.3. Kỹ năng nghe (Listening)

1.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;

1.3.2. Bài tập True/False.

### 1.4. Kỹ năng nói (Speaking)

1.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;

1.4.2. Hỏi và trả lời.

### 1.5. Kỹ năng đọc (Reading)

1.5.1. Bài đọc: My friend Minh;

1.5.2. Bài tập trắc nghiệm;

1.5.3. Bài tập True/False.

### 1.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 2. THỜI GIAN RẢNH RỖI (LEISURE TIME)**

Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

## Nội dung

### 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

### 2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;

2.2.3. Cấu trúc How often...?.

### 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

### 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

### 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;

2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.4. Bài tập True/False.

### 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 3. ĐỊA ĐIỂM (PLACES)**

### Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;

- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

- Hỏi đường và chỉ đường;

- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;

- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

### Nội dung

#### 3.1. Từ vựng (Vocabulary)

3.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

3.1.2. Các tính từ thông dụng;

3.1.3. Các đồ vật trong nhà;

#### 3.2. Ngữ pháp (Grammar)

3.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

3.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

3.3. Kỹ năng nghe (Listening)

3.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

3.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

3.4. Kỹ năng nói (Speaking)

3.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

3.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

3.5. Kỹ năng đọc (Reading)

3.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

3.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

3.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

#### **Bài 4. CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (FOOD AND DRINK)**

Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

- Hỏi về số lượng;

- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;

- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

Nội dung

4.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

4.2. Ngữ pháp (Grammar)

4.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

4.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

4.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

4.2.4. Cấu trúc Would like.

4.3. Kỹ năng nghe (Listening)

4.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

4.3.2. Bài tập True/False;

4.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

4.4. Kỹ năng nói (Speaking)

4.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

4.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với *much* hoặc *many*;

4.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

4.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

4.5. Kỹ năng đọc (Reading)

4.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

4.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

4.5.3. Bài tập True/False.

4.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 5. CÁC SỰ KIỆN ĐẶC BIỆT (SPECIAL OCCASIONS)**

Mục tiêu

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;
- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

Nội dung

5.1. Từ vựng (Vocabulary)

5.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

5.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

5.1.3. Quần áo và màu sắc.

5.2. Ngữ pháp (Grammar)

5.2.1. Thì hiện tại đơn;

5.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

5.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

5.3. Kỹ năng nghe (Listening)

5.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

5.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

5.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

5.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

5.4. Kỹ năng nói (Speaking)

5.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

5.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

5.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

5.5. Kỹ năng đọc (Reading)

5.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

5.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

5.5.3. Thảo luận.

5.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 6. KỠ NGHỈ (VACATION)**

Mục tiêu

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;

- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;

- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

Nội dung

6.1. Từ vựng (Vocabulary)

6.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;

6.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;

6.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

6.2. Ngữ pháp (Grammar)

6.2.1. Thì quá khứ đơn;

6.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;

6.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;

6.2.4. Động từ hợp quy tắc.

6.3. Kỹ năng nghe (Listening)

6.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

6.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

6.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

6.4. Kỹ năng nói (Speaking)

6.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

6.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

6.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

6.5. Kỹ năng đọc (Reading)

6.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

6.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

6.5.3. Bài tập True/False.

6.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 7. CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY (ACTIVITIES)**

## Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;
- Nói về các hoạt động hàng ngày;
- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;
- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

## Nội dung

### 7.1. Từ vựng (Vocabulary)

7.1.1. Các hoạt động hàng ngày;

7.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

### 7.2. Ngữ pháp (Grammar)

7.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

7.2.2. To infinitive and Gerund.

### 7.3. Kỹ năng nghe (Listening)

7.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

7.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

7.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

### 7.4. Kỹ năng nói (Speaking)

7.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

7.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

7.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

### 7.5. Kỹ năng đọc (Reading)

7.5.1. Bài đọc: A letter;

7.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

### 7.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 8. SỞ THÍCH (HOBBIES AND INTERESTS)**

## Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: *play*, *go* và *do*;
- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.



## Nội dung

### 8.1. Từ vựng (Vocabulary)

#### 8.1.1. Sở thích;

#### 8.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

### 8.2. Ngữ pháp (Grammar)

#### 8.2.1. Thì quá khứ đơn;

#### 8.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

#### 8.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

### 8.3. Kỹ năng nghe (Listening)

#### 8.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

#### 8.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

### 8.4. Kỹ năng nói (Speaking)

#### 8.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

#### 8.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

### 8.5. Kỹ năng đọc (Reading)

#### 8.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

#### 8.5.2. Bài tập True/False/Not given.

### 8.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

### 1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;

- Bàn, ghế cho học sinh, giáo viên

- Bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

### 2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác: Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

### 1. Nội dung

1.1. Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

## 1.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích theo yêu cầu.

- Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt theo yêu cầu.

- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

## 1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

## 2. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLDTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Phương pháp đánh giá sẽ dựa theo đặc thù ngành, nghề đào tạo và điều kiện của từng đơn vị giáo dục, có thể kết hợp kiểm tra nghe, nói và tự luận.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

### 1. Phạm vi áp dụng môn học

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Tùy theo đặc thù của các ngành, nghề đào tạo, các trường lựa chọn môn học Tiếng Anh hoặc môn học ngoại ngữ khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giảng dạy.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc đã thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình này và chương trình học trung học phổ thông mà người học đã hoàn thành để xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình môn học cho phù hợp, bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

### 2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

#### a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 90 giờ trên lớp, giáo viên nên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 110 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt năng lực A1 theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

4. Tài liệu tham khảo

[1] Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

[2] Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

[3] Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

[4] Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

[5] Tim Falla and Paul A. Davies (2012), *Solutions Elementary (02nd edition)*, Oxford University Press.

[6] Miles Craven (2013), *Breakthrough Plus 1*, MacMillan Education.

[7] Herbert Puchta and Jeff Stranks (2008), *More! 1*, Cambridge University Press.

[8] Jack C. Richards (2015), *Tactics for Listening (02nd edition)*, Oxford University Press.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Vẽ kỹ thuật nghề May**

**Mã số môn học: MH 07**

**Thời gian môn học: 15 giờ** (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành: 0 giờ, kiểm tra: 3 giờ)

### II. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Vẽ kỹ thuật nghề may là môn học kỹ thuật cơ sở, được bố trí học trước khi học các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp nghề may thời trang.

- Tính chất: Vẽ kỹ thuật nghề may là môn học lý thuyết kết hợp với bài tập vẽ thực hành.

### II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:
  - + Nhận biết được vật liệu, dụng cụ và cách sử dụng để hoàn thành bản vẽ theo yêu cầu kỹ thuật;
- Về kỹ năng:
  - + Trình bày được các tiêu chuẩn về khổ giấy, tỷ lệ, các nét vẽ, kích thước của bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành đạt yêu cầu kỹ thuật;
  - + Thực hiện được các bài tập ứng dụng vẽ đường may và các cụm chi tiết một số sản phẩm nghề may;
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
  - + Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện bản vẽ kỹ thuật.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Bài tập	Kiểm tra *
1	Bài 1: Vật liệu, dụng cụ vẽ và cách sử dụng	4	4	0	
	1.1. Vật liệu, dụng cụ vẽ và cách sử dụng	2	2		
	1.2. Trình tự hoàn thành bản vẽ	2	2		
2	Bài 2: Những nguyên tắc trình bày bản vẽ kỹ thuật	6	6		
	2.1. Tiêu chuẩn bản vẽ KT	3	3		

	2.2. Tỷ lệ và các loại nét vẽ	3	3		
3	Bài 3: Bản vẽ mô tả lắp ráp các chi tiết sản phẩm	3	3		
	3.1. Ký hiệu mặt vãi và một số quy ước khác	1	1		
	3.2. Mặt cắt một số đường may cơ bản thường sử dụng	2	2		
	3.3. Kiểm tra	3			3
	<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>12</b>		<b>3</b>

\* Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành được tính vào giờ thực hành.

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1: Vật liệu, dụng cụ vẽ và cách sử dụng**

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu:

- Nhận biết được các loại vật liệu, dụng cụ vẽ kỹ thuật;
- Biết cách sử dụng và trình tự hoàn thành bản vẽ;
- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện bản vẽ kỹ thuật.

Nội dung bài:

#### 1.1. Vật liệu, dụng cụ vẽ và cách sử dụng

##### 1.1.1 Giấy vẽ

##### 1.1.2 Bút chì

##### 1.1.3 Bàn vẽ

##### 1.1.4 Thước chữ T

##### 1.1.5 Êke

##### 1.1.6 Compa

##### 1.1.7 Thước cong

##### 1.1.8 Vật liệu khác

#### 1.2. Trình tự hoàn thành bản vẽ

##### 1.2.1. Giai đoạn vẽ mờ (vẽ phác thảo)

##### 1.2.2. Giai đoạn tô đậm (hoàn thiện)

### **Bài 2: Những nguyên tắc trình bày bản vẽ kỹ thuật**

Thời gian: 6 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được các tiêu chuẩn của bản vẽ kỹ thuật;
- Xác định được khổ giấy, tỷ lệ, nét vẽ và cách ghi kích thước;

- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và phát huy tính sáng tạo khi thực hiện bản vẽ kỹ thuật.

Nội dung chương:

2.1. Tiêu chuẩn bản vẽ kỹ thuật

2.1.1. Khổ giấy

2.1.2. Các loại khổ giấy - Kích thước và ký hiệu

2.1.3. Khung vẽ

2.1.4. Khung tên

2.2. Tỷ lệ và các loại nét vẽ

2.2.1. Khái niệm tỷ lệ bản vẽ

2.2.2. Tỷ lệ bản vẽ

2.2.3. Các loại tỷ lệ

2.2.4. Các nét vẽ

2.2.5. Chữ viết

2.2.6. Ghi kích thước

### **Bài 3: Bản vẽ mô tả lắp ráp các chi tiết sản phẩm**

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được ký hiệu trong bản vẽ lắp ráp các chi tiết sản phẩm;  
- Vẽ được các ký hiệu trong bản vẽ lắp ráp sản phẩm thời trang;  
- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và phát huy tính sáng tạo khi thực hiện bản vẽ kỹ thuật.

Nội dung chương:

3.1. Ký hiệu mặt vải và một số quy ước khác

3.1.1. Ký hiệu về mặt vải

3.1.2. Ký hiệu về mặt cắt và dấu hiệu lắp ráp

3.1.3. Ký hiệu về mật độ mũi may trên 1 cm

3.1.4. Ký hiệu các kích thước (số đo) dùng trong thiết kế trang phục

3.2. Mặt cắt một số đường may cơ bản thường sử dụng

3.2.1. Khái niệm về hình cắt, mặt cắt

3.2.2. Ký hiệu mặt cắt các đường may cơ bản thường sử dụng vào công nghệ may các sản phẩm may mặc

### **Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy chiếu Projecter;
- Giấy vẽ A4, bản vẽ mẫu.

### 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình đào tạo Môn học vẽ kỹ thuật ngành may;
- Giáo trình Môn học vẽ kỹ thuật ngành may;
- Giấy vẽ A4, bản vẽ mẫu;
- Sản phẩm mẫu, thước, bút chì, dụng cụ vẽ, bản vẽ kỹ thuật ngành may.

## V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

### 1. Nội dung:

#### - Kiến thức:

- + Kiến thức lý thuyết cơ bản để trình bày bản vẽ kỹ thuật;
- + Sử dụng đường nét vẽ trong bản vẽ kỹ thuật nghề may;
- + Ký hiệu mặt cắt của các đường may cơ bản ứng dụng trong một số sản phẩm may mặc.

#### - Kỹ năng:

- + Kỹ năng trình bày bản vẽ kỹ thuật nghề may;
- + Khả năng đọc bản vẽ kỹ thuật nghề may.

#### - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập.

### 2. Phương pháp:

- Kiến thức: Đánh giá qua bài kiểm tra viết
- Kỹ năng: Đánh giá qua bài tập
- Thái độ: Đánh giá qua sổ điểm danh.

## VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

### 1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Chương trình môn học Vẽ kỹ thuật nghề may sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.



### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Trọng tâm của môn học Vẽ kỹ thuật nghề May thời trang là:

+ Bài 2: Những nguyên tắc trình bày bản vẽ kỹ thuật.

+ Bài 3: Bản vẽ mô tả lắp ráp các chi tiết sản phẩm.

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] (2009), *Giáo trình Vẽ kỹ thuật nghề may* - Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex;

[2] Trần Hữu Quế (2001), *Vẽ kỹ thuật*, NXB Giáo dục;

[3] Phạm Thị Hoa, Lê Tiến Ninh (2001), *Giáo trình Vẽ kỹ thuật*, NXB Giáo dục

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Cơ sở thiết kế trang phục**

**Mã số môn học: MH 08**

**Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ** (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 13 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Môn học cơ sở thiết kế trang phục là môn học kỹ thuật cơ sở trong chương trình đào tạo nghề May thời trang, được bố trí học trước khi học các môn thiết kế.

- Tính chất: Môn học cơ sở thiết kế trang phục là môn học lý thuyết kết hợp với làm bài tập thực hành.

### **II. Mục tiêu môn học:**

Học xong môn học này, người học sẽ có khả năng:

- Kiến thức:

- + Nhận biết được đặc trưng kích thước, hình dáng kết cấu của quần, áo;
- + Xác định đúng vị trí đo và phương pháp lấy các số đo để thiết kế quần, áo;

- Kỹ năng:

- + Trình bày được phương pháp thiết kế mẫu cơ sở của quần, áo;
- + Thiết kế được mẫu cơ sở quần, áo;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp;
- + Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo trong quá trình học tập.

### **III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Kiểm tra
1	<p><b>Chương 1: Khái quát về nhân trắc học ngành may mặc</b></p> <p>1.1. Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của nhân trắc học</p> <p>1.2. Phân loại dấu hiệu nhân trắc</p> <p>1.3. Chọn dấu hiệu nhân trắc và kỹ thuật khảo sát</p> <p>1.4. Thực hành vẽ phác thảo mẫu</p>	15	10	5	
2	<p><b>Chương 2: Khái quát về cơ thể người Việt nam</b></p> <p>2.1. Khái niệm về cơ thể học</p> <p>2.2. Đặc điểm hình thái cơ thể người</p> <p>2.3. Phân tích dáng người</p>	5	3	2	
3	<p><b>Chương 3: Phương pháp đo</b></p> <p>3.1. Chuẩn bị đo</p> <p>3.2. Bảng kích thước cơ thể người</p> <p>3.3. Phương pháp đo cho người đặc biệt</p> <p>3.4. Phương pháp đo quần áo</p> <p>3.5. Thực hành đo</p> <p>3.6. Kiểm tra</p>	10	2	6	2
<b>Cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>13</b>	<b>2</b>

\* Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

## **Chương 1: Khái quát về nhân trắc học ngành may mặc**

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm cơ bản của nhân trắc học
- Khái quát lịch sử hình thành nhân trắc học may mặc
- Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo trong quá trình học tập.

Nội dung chương:

- 1.1. Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của nhân trắc học
  - 1.1.1. Khái niệm về nhân trắc học
  - 1.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Nhân trắc học
  - 1.1.3. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về đặc điểm hình thái cơ thể người
- 1.2. Phân loại dấu hiệu nhân trắc
  - 1.2.1. Khái niệm về dấu hiệu nhân trắc
  - 1.2.2. Các dấu hiệu nhân trắc
  - 1.2.3. Một số khái niệm khác
- 1.4. Thực hành vẽ phác thảo mẫu

## **Chương 2: Khái quát về cơ thể người Việt nam**

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm cơ bản về cơ thể học;
- Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo trong quá trình học tập.

Nội dung chương:

- 2.1. Khái niệm về cơ thể học
- 2.2. Đặc điểm hình thái cơ thể người
  - 2.2.1. Hệ xương
  - 2.2.2. Hệ cơ
  - 2.2.3. Đặc điểm hình thái cơ thể người theo tuổi và giới tính
- 2.3. Phân tích dáng người
  - 2.3.1. Mẫu người lý tưởng
  - 2.3.2. Các kiểu vai
  - 2.3.3. Các kiểu hông
  - 2.3.4. Sự liên hệ giữa vai và hông
  - 2.3.5. Các kiểu lưng
  - 2.3.6. Sự liên hệ giữa ngực và lưng
  - 2.3.7. Các kiểu cánh tay
  - 2.3.8. Các kiểu chân
  - 2.3.9. Sự quan hệ giữa đùi và bụng

### 2.3.10. Dáng người qua thể đứng

## **Chương 3: Phương pháp đo**

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được phương pháp đo các số đo cơ bản;
- Đo được chính xác các số đo cần thiết trên cơ thể người và những dấu hiệu cơ thể liên quan đến việc thiết kế sản phẩm;
- Vận dụng các số đo phục vụ cho công việc thiết kế;
- Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo trong quá trình học tập.

Nội dung chương:

### 3.1. Phương pháp đo

#### 3.1.1. Các dụng cụ đo

#### 3.1.2. Các bước chuẩn bị

#### 3.1.3. Phương pháp đo

### 3.2. Bảng kích thước cơ thể người

#### 3.2.1. Bảng kích thước thiết kế áo

#### 3.2.2. Bảng kích thước thiết kế quần

#### 3.2.3. Bảng kích thước cỡ số trong cắt may công nghiệp

### 3.3. Phương pháp đo cho người đặc biệt

#### 3.3.1. Phương pháp đo gù ưỡn nữ giới

#### 3.3.2. Phương pháp đo gù ưỡn nam giới

#### 3.3.3. Áp dụng số đo gù ưỡn

### 3.4. Phương pháp đo quần áo

#### 3.1.1. Tầm quan trọng của việc lập số đo

#### 3.1.2. Những điều kiện cần chú ý trước và trong khi đo

#### 3.1.3. Xác định điểm đo và lập những số đo cơ bản

#### 3.1.4. Cách tính tỉ lệ cao thân nam

#### 3.1.5. Cách tính tỉ lệ cao thân nữ

## **Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Chương trình môn học cơ sở thiết kế trang phục;
  - Giáo trình môn học cơ sở thiết kế trang phục;
  - Thước kẻ 20cm - 30cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy;

## **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

### 1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Phân biệt được các chức năng của quần, áo;
- + Nhận biết được đặc trưng kích thước, hình dáng kết cấu của quần, áo;
- + Xác định đúng vị trí đo và phương pháp lấy các số đo để thiết kế quần, áo.

- Kỹ năng:

- + Biết sử dụng các số đo để thiết kế mẫu cơ sở quần, áo;
  - + Thiết kế được mẫu cơ sở quần, áo;
  - + Sử dụng thành thạo và đúng kỹ thuật các dụng cụ đo và thiết kế.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
- + Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật;
  - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

### 2. Phương pháp:

- Kiến thức: Đánh giá qua bài kiểm tra viết
- Kỹ năng: Đánh giá qua bài tập
- Thái độ: Đánh giá qua sổ điểm danh

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

### 1. Phạm vi áp dụng chương trình:

- Sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy môn học:

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

### 3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Trọng tâm của môn học Cơ sở thiết kế trang phục là: Chương 3

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục – Trường cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX 2009;

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Vật liệu may, công nghệ là

**Mã môn học:** MH09

**Thời gian của môn học:** 20 giờ ( Lý thuyết: 9giờ ; Thực hành : 8giờ; Kiểm tra : 3 giờ)

### I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Môn học Vật liệu may, Công nghệ là được bố trí học trước khi học các mô đun đào tạo nghề bắt buộc trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

- Tính chất: Môn học Vật liệu may, Công nghệ là là môn học cơ sở, có tính chất hỗ trợ cho các mô đun thiết kế và công nghệ may.

### II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:

+ Phân loại được cấu tạo, tính chất của nguyên liệu dệt sử dụng trong ngành may;

+ Nhận biết được đặc tính cơ bản của vải dệt thoi, dệt kim sử dụng trong ngành may;

- Kỹ năng:

+ Lựa chọn được các loại vật liệu may, Công nghệ là phù hợp với yêu cầu công nghệ và thực hiện các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác trong quá trình lựa chọn, phân loại vật liệu may. Qui trình là cho từng sản phẩm cụ thể.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài, mục	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
*	<b>Vật liệu may</b>	<b>13</b>	<b>5</b>	<b>7</b>	<b>1</b>
I	Khái quát vật liệu dùng trong may thời trang	3	3	0	0
II	Một số vật liệu thường dùng trong may thời trang	10	2	7	1
*	<b>Công nghệ là</b>	<b>7</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
I	Dụng cụ - Thiết bị là	1	1	0	0
II	Cách sử dụng bàn là – Phương	3	2	1	0

	pháp kiểm tra khi là sản phẩm				
III	Quy trình là một số loại sản phẩm may	3	1	0	2
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>9</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	

\* Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

## **VẬT LIỆU MAY**

### **Chương 1: Khái quát vật liệu dùng trong may thời trang**

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản của vật liệu dùng trong ngành may;
- Nhận biết được cấu tạo, phân loại một số loại xơ sợi cơ bản;
- Nghiêm túc, tự giác trong quá trình học tập.

Nội dung chương:

1.1. Phân loại vật liệu

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Vật liệu chính

1.1.3. Vật liệu phụ

1.2. Phân loại xơ, sợi dệt

1.2.1. Phân loại xơ dệt

1.2.2. Phân loại sợi dệt

1.3. Một số tính chất cơ bản của vải

1.3.1 Một số tính chất cơ bản

1.3.2. Vải dệt thoi

1.3.3. Vải dệt kim

1.3.4. Vải không dệt

### **Chương 2: Một số vật liệu thường dùng trong may thời trang**

Thời gian: 7 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản của vật liệu dùng trong ngành may;
- Nhận biết được cấu tạo, tính chất một số loại vải cơ bản;
- Nghiêm túc, tự giác trong quá trình học tập.

Nội dung chương:

A. Vật liệu chính:

2.1. Vải dệt từ xơ, sợi tự nhiên

2.1.1. Vải bông



- 2.1.2. Vải tơ tằm
- 2.1.3. Vải len
- 2.2. Vải dệt từ xơ, sợi nhân tạo
  - 2.2.1. Vải Visco
  - 2.2.2. Vải Polyeste
  - 2.2.3. Vải Polyamit
- B. Vật liệu phụ:
  - 2.3. Vật liệu liên kết
    - 2.3.1. Khái niệm
    - 2.3. 2. Phân loại chỉ
    - 2.3. 3. Yêu cầu chất lượng đối với chỉ
    - 2.3.4. Nguyên tắc chọn chỉ
  - 2.4. Vật liệu dưng
    - 2.4.1. Khái niệm
    - 2.4. 2. Phân loại
  - 2.5. Vật liệu gài
    - 2.5.1. Cúc
    - 2.5.2. Khóa kéo
    - 2.5. 3. Móc
  - 2.6. Vật liệu khác
    - 2.6.1. Nhám dính
    - 2.6.2. Vật liệu trang trí
    - 2.6.3. Vật liệu hướng dẫn sử dụng
    - 2.6.4. Vật liệu đóng gói
    - 2.6.5. Chun
- C. Một số phương pháp nhận biết vải
  - 1. Phương pháp dùng mắt thường
  - 2. Phương pháp nhiệt học
  - 3. Phương pháp quang học
  - 4. Phương pháp hóa học

**Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

# CÔNG NGHỆ LÀ

## Chương 1: Dụng cụ - Thiết bị là

Thời gian: 1 giờ

Mục tiêu:

- Nắm được công dụng một số dụng cụ là thông dụng trong ngành may;
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ là để là sản phẩm trong thực tế sản xuất;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của học sinh trong quá trình học tập;

Nội dung chương

1.1. Khái niệm – ý nghĩa và tác dụng

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Ý nghĩa và tác dụng

1.2. Một số dụng cụ là thông dụng

1.2.1. Chăn là

1.2.2. Khăn là

1.2.3. Đệm là rẽ dọc quần, dằng quần, ống tay áo

1.2.4. Đệm là vai, bấp tay

1.2.5. Đệm là ngực áo, ve cổ

1.3. Thiết bị là điện

1.3.1. Bàn là điện

1.3.2. Bàn là hơi (dùng trong gia đình)

1.3.3. Bàn là hơi công nghiệp

## Chương 2: Cách sử dụng bàn là - Phương pháp kiểm tra khi là sản phẩm

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu:

- Nắm được nhiệt độ là thích hợp cho các loại vật liệu dùng trong ngành may;
- Sử dụng thành thạo một số loại bàn là để là sản phẩm trong thực tế sản xuất;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của học sinh trong quá trình học

tập

Nội dung chương:

2.1. Cách sử dụng bàn là

2.1.1. Nhiệt độ là đối với một số loại vải, sợi

2.1.2. Cách sử dụng - bảo quản bàn là

2.2. Phương pháp kiểm tra khi là sản phẩm

2.2.1. Tính chất đặc trưng một số loại vải sợi

2.2.2. Kiểm tra trước khi là

2.2.3. Kiểm tra trong khi là

2.3. Một số kiểu là thông dụng

- 2.3.1. Là phẳng
- 2.3.2. Là rẽ và là lật
- 2.3.3. Là chét nếp, là ép
- 2.3.4. Là thu, là bai
- 2.3.5. Là tạo hình
- 2.3.6. Là mũi

### **Chương 3: Quy trình là một số loại sản phẩm may**

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu:

- Nắm được quy trình là một số loại sản phẩm quần áo;
- Là được các sản phẩm quần áo trong thực tế sản xuất;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của học sinh trong quá trình học tập;

Nội dung:

- 3.1. Là Sơ mi nữ
  - 3.1.1. Là mặt trong
  - 3.1.2. Là mặt ngoài
- 3.2. Là Sơ mi nam
  - 3.2.1. Là mặt trong
  - 3.2.2. Là mặt ngoài
- 3.3. Là quần âu
  - 3.3.1. Là mặt trong
  - 3.3.2. Là mặt ngoài

### **Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: PC, Projector;
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Chương trình Môn học Vật liệu may- Công nghệ là;
  - Giáo trình Môn học Vật liệu may - Công nghệ là;
  - Giấy vẽ A4, bản vẽ mẫu;
  - Mẫu trực quan, thước, bút chì, giấy màu;
  - Tài liệu tham khảo.

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức:
    - + Khái niệm, phân loại, tính chất của nguyên liệu dệt;

- + Đặc điểm, phân loại các kiểu dệt cơ bản;
- + Phân loại vật liệu may- Công nghệ là và tính chất của vải;
- + Phương pháp lựa chọn vải, biện pháp bảo quản hàng may mặc.
- Kỹ năng:
- + Vẽ được hình vẽ biểu diễn một số kiểu dệt cơ bản;
- + Chọn được loại vải phù hợp với mục đích sử dụng;
- + Chọn được các loại vật liệu may - Công nghệ là phù hợp với sản phẩm.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

## 2. Phương pháp:

- Kiến thức: Đánh giá qua bài kiểm tra viết
- Kỹ năng: Đánh giá qua bài tập
- Thái độ: Đánh giá qua sổ điểm danh và ý thức học tập

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

### 1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Chương trình môn học Vật liệu may- Công nghệ là sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy môn học:

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

### 3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Trọng tâm của môn học Vật liệu may - Công nghệ là: Chương 2:

- Vật liệu chính;

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Giáo trình Vật liệu may - Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex 2010;

[2] Nguyễn Trung Thu - Vật liệu dệt - Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội 1990;

[3] TS.Trần Thủy Bình - Giáo trình vật liệu may – NXB Giáo Dục 2005

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: An toàn lao động**

**Mã môn học: MH 10**

**Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành: 1 giờ;**

**Kiểm tra: 2 giờ)**

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: An toàn lao động là môn học cơ sở, trong chương trình các môn học bắt buộc đào tạo nghề May thời trang nhằm trang bị cho người học kiến thức an toàn trong học tập và lao động sản xuất ngành may.

- Tính chất: Môn học An toàn lao động là môn học lý thuyết kết hợp với làm bài tập thực hành.

### **II. Mục tiêu môn học:**

- Về kiến thức:

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong ngành may;

+ Nêu nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác an toàn lao động

+ Giải pháp đảm bảo an toàn lao động

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn khi sử dụng điện

+ Biện pháp phòng chống cháy nổ trong ngành may.

+ Sơ cứu, cấp cứu được nạn nhân khi xảy ra tai nạn lao động;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tự giác, tích cực học tập để phục vụ học tập và làm việc;

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp.

### **III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Các kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong ngành may	5	5	0	0
2	Nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác an toàn lao động	5	5	0	0
3	Giải pháp đảm bảo an toàn lao động	5	2	1	2
	<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>12</b>	<b>3</b>	<b>2</b>

Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành được tính bằng giờ thực hành

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1: Các kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong ngành may**

Thời gian: 5h

#### 1.1. Các khái niệm

##### 1.1.1. An toàn lao động

##### 1.1.2. An toàn lao động ngành may

#### 1.2. Tầm quan trọng trong công tác an toàn lao động và bảo hộ lao động ngành may

##### 1.2.1. Mục đích

##### 1.2.2. Ý nghĩa

##### 1.2.3. Tầm quan trọng

*Kiểm tra*

### **Chương 2: Nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác an toàn lao động**

Thời gian: 5h

#### 2.1. Thiết bị máy móc, môi trường nhà xưởng

#### 2.2. Công đoạn sản xuất

#### 2.3. Tay nghề công nhân

#### 2.4. Công tác tổ chức quản lý

### **Chương 3: Giải pháp đảm bảo an toàn lao động**

Thời gian: 5h

#### 3.1. Công nghệ

##### 3.1.1. Các kiến thức khi vận hành một số thiết bị may 1 kim

##### 3.1.2. Vận hành máy vắt sổ, thừa khuy, đính cúc và một số thiết bị chuyên

dụng khác

#### 3.2. An Toàn nhà xưởng

##### 3.2.1. Kỹ thuật an toàn về điện và biện pháp

##### 3.2.2. Kỹ thuật an toàn cháy nổ và biện pháp

##### 3.2.3. Xếp dỡ vận chuyển

##### 3.2.4. Vệ sinh nhà xưởng

#### 3.3. Nguồn nhân lực

##### 3.3.1. Tập huấn

##### 3.3.2. Trang bị bảo hộ lao động

#### 3.4. Công tác tổ chức, quản lý

##### 3.4.1. Theo dõi, sắp xếp, đánh giá

##### 3.4.2. Chính sách đảm bảo an toàn lao động

**Kiểm tra**

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc:
  - Máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Chương trình Môn học An toàn lao động;
  - Giáo trình Môn học An toàn lao động;
  - Mô hình, giáo cụ trực quan;
  - Tài liệu tham khảo;
  - Thiết bị, dụng cụ chữa cháy;
  - Phương tiện, dụng cụ an toàn làm việc trên cao;
  - Băng băng, nẹp;
  - Quần áo bảo hộ lao động.

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Đánh giá qua các bài kiểm tra về nội dung:
    - + Mục đích, ý nghĩa, tính chất của công tác bảo hộ lao động của nước ta hiện nay;
    - + Các biện pháp phòng chống các yếu tố độc hại có ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động;
      - + Kỹ thuật an toàn khi sử dụng nguồn điện;
      - + Kỹ thuật an toàn khi tổ chức và bố trí nơi làm việc;
      - + Kỹ thuật thao tác và vận hành các loại thiết bị máy may;
      - + Các biện pháp phòng chống cháy nổ.
  - Kỹ năng: Đánh giá việc thực hiện các công việc qua các bài tập về nội dung:
    - + Sử dụng và vận hành các loại thiết bị máy may;
    - + Sử dụng các phương tiện, trang bị bảo vệ cá nhân trong sản xuất;
    - + Sử dụng các thiết bị, dụng cụ chữa cháy;
    - + Sử dụng nguồn điện trong sản xuất;
    - + Cấp cứu người bị tai nạn lao động.
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua “Sổ theo dõi người học” về nội dung:
    - + Ý thức chấp hành nội quy học tập;
    - + Tác phong và trách nhiệm đối với tập thể lớp.
2. Phương pháp:
  - Kiến thức: Đánh giá qua bài kiểm tra viết
  - Kỹ năng: Đánh giá qua bài tập
  - Thái độ: Đánh giá qua sổ điểm danh

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

### 1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Chương trình Môn học An toàn lao động sử dụng đào tạo cho học sinh hệ trung cấp nghề May thời trang.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy môn học:

- Kết hợp các phương pháp dạy học để học sinh dễ tiếp thu kiến thức và vận dụng vào thực tế các quy tắc về An toàn lao động trong sản xuất ngành may.

### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Chương 3

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Tài liệu “Bảo hộ lao động” - Bộ lao động thương binh xã hội;

[2] Tài liệu “ 5 S “ - Tại xí nghiệp may;

[3] Hỏi đáp về bảo hộ lao động - Nguyễn Bá Dũng - NXB Khoa học XH, Hà Nội 1999;

[4] An toàn lao động - Nguyễn Thế Đạt - ĐHBKHN 1997.



## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** Thiết kế, cắt sơ mi, quần âu

**Mã mô đun:** MĐ 11

**Thời gian thực hiện mô đun:** 150 giờ (Lý thuyết: 50 giờ; Thực hành: 90 giờ; Kiểm tra: 10 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun Công nghệ thiết kế và cắt sơ mi, quần âu là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo Trung cấp nghề may thời trang và được bố trí học trước hoặc học song song với mô đun công nghệ may áo sơ mi nam, nữ và quần âu nam, nữ.

- Tính chất: Mô đun Công nghệ thiết kế và cắt sơ mi, quần âu mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

### II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức: Hiểu và thiết kế được các chi tiết của áo sơ mi nam, nữ và quần âu nam, nữ đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải

- Kỹ năng: Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

### III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Thiết kế và cắt áo sơ mi nữ cơ bản	35	13	22	0
2	Thiết kế và cắt áo sơ mi nam cơ bản	40	13	22	5
3	Thiết kế và cắt quần âu nữ không ly	40	12	28	0
4	Thiết kế và cắt quần âu nam 1 ly lật	35	12	18	5
	<b>Cộng</b>	<b>150</b>	<b>50</b>	<b>90</b>	<b>10</b>

Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1: Thiết kế, cắt áo sơ mi nữ dài tay cổ đực chân rời**

Thời gian: 35 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nữ dài tay cổ đực chân rời;
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nữ dài tay cổ đực chân rời;
- Tính toán và thiết kế các chi tiết của áo sơ mi nữ dài tay cổ đực chân rời trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;
- Cắt đầy đủ các chi tiết áo sơ mi nữ dài tay cổ đực chân rời;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

- 1.1. Đặc điểm kiểu mẫu
- 1.2. Số đo
- 1.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết
  - 1.3.1. Thiết kế thân sau
  - 1.3.2. Thiết kế thân trước
  - 1.3.3. Thiết kế tay áo
  - 1.3.4. Thiết kế các chi tiết khác
  - 1.3.5. Cắt các chi tiết

### **Bài 2: Thiết kế, cắt áo sơ mi nam dài tay cổ đực chân rời**

Thời gian: 40 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nam dài tay cổ đực chân rời;
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nam dài tay cổ đực chân rời;
- Tính toán và thiết kế các chi tiết của áo sơ mi nam dài tay cổ đực chân rời trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;

- Cắt đầy đủ các chi tiết áo sơ mi nam dài tay cổ đực chân rời;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

- 2.1. Đặc điểm kiểu mẫu
- 2.2. Số đo
- 2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết
  - 2.3.1. Thiết kế thân trước
  - 2.3.2. Thiết kế thân sau
  - 2.3.3. Thiết kế tay áo
  - 2.3.4. Thiết kế các chi tiết khác
- 2.4. Cắt các chi tiết

\* Kiểm tra:

*Thời gian: 5 giờ*

### **Bài 3: Thiết kế, cắt quần âu nữ không ly**

Thời gian: 40 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nữ không ly;
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nữ không ly;
- Tính toán và dựng hình các chi tiết của quần âu nữ không ly trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết quần âu nữ không ly;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

- 3.1. Đặc điểm kiểu mẫu
- 3.2. Số đo
- 3.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết
  - 3.3.1. Thiết kế thân trước
  - 3.3.2. Thiết kế thân sau
  - 3.3.3. Thiết kế tay áo
  - 3.3.4. Thiết kế các chi tiết khác
- 3.4. Cắt các chi tiết

## **Bài 4: Thiết kế, cắt quần âu nam 1 ly lật**

Thời gian: 35 giờ

Mục tiêu:

Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nam 1 ly lật;

- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nam 1 ly lật;
- Tính toán và dựng hình các chi tiết của quần âu nam 1 ly lật trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết quần âu nam 1 ly lật;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Số đo
3. Thiết kế dựng hình các chi tiết
  - 3.1. Thiết kế thân trước
  - 3.2. Thiết kế thân sau
  - 3.3. Thiết kế tay áo
  - 3.4. Thiết kế các chi tiết khác
4. Cắt các chi tiết

\* Kiểm tra:

*Thời gian: 5 giờ*

### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học thực hành thiết kế, bàn thiết kế sản phẩm theo tỷ lệ 1:1.
2. Trang thiết bị máy móc:
  - Máy chiếu ;
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Thước kẻ 20cm - 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;
  - Mẫu sản phẩm cần thiết kế;
  - Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
  - Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.
  - Chương trình mô đun Công nghệ thiết kế và cắt sơ mi, quần âu;
  - Giáo trình Công nghệ thiết kế và cắt sơ mi, quần âu;
  - Bản vẽ mô tả sản phẩm áo sơ mi, quần âu nam - nữ cần thiết kế.

#### 4. Các điều kiện khác:

- Kiến thức kỹ năng đã có:
- + Thiết kế được mẫu cơ sở quần áo
- + Trình bày được các đường nét vẽ, ký hiệu đúng yêu cầu kỹ thuật của nghề May;
- + Kiến thức về Vật liệu may, công nghệ là.

### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

#### 1. Nội dung đánh giá:

##### - Kiến thức:

- + Phương pháp và công thức thiết kế áo sơ mi nữ;
- + Phương pháp và công thức thiết kế áo sơ mi nam;
- + Phương pháp và công thức thiết kế quần âu nữ;
- + Phương pháp và công thức thiết kế quần âu nam;
- + Điểm kiểm tra được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

##### - Kỹ năng:

+ Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của áo sơ mi, quần âu nam - nữ trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;

- + Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của áo sơ mi, quần âu;
- + Tính toán thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
- + Điểm kiểm tra được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

##### - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- + Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, tiết kiệm nguyên vật liệu.

#### 2. Phương pháp đánh giá:

- Lý thuyết (viết): Sử dụng các câu hỏi về công thức, phương pháp thiết kế để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của học sinh;

- Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập về vẽ thiết kế tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1 và cắt trên bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của áo sơ mi, quần âu nam - nữ trong chương trình mô đun đã học.

### **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

#### 1. Phạm vi áp dụng mô đun:

- Sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề may thời trang.

#### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy mô đun:

- Mô đun Công nghệ thiết kế và cắt sơ mi, quần âu mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành;

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Giảng dạy lý thuyết cần có sản phẩm mẫu để học sinh quan sát đặc điểm kiểu dáng sản phẩm;

- Trong quá trình hướng dẫn thực hành, giáo viên thao tác mẫu cần chia nhóm để học sinh dễ quan sát;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Trọng tâm của Mô đun Công nghệ thiết kế và cắt sơ mi, quần âu là:

+ Công thức thiết kế và phương pháp dựng hình;

+ Cắt các chi tiết;

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX, *Giáo trình Thiết kế và cắt sơ mi, quần âu*, 2009

[2] TS. Trần Thủy Bình, *Giáo trình thiết kế quần áo*, Nhà xuất bản Giáo dục, năm 2005

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** Công nghệ may sơ mi nam, nữ

**Mã mô đun:** MĐ 12

**Thời gian thực hiện mô đun:** 300 giờ (Lý thuyết: 40 giờ; Thực hành: 230 giờ; Kiểm tra: 30 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun công nghệ may sơ mi nam, nữ được bố trí học sau hoặc học song song với mô đun công nghệ thiết kế và cắt sơ mi, quần âu.

- Tính chất: Mô đun công nghệ may sơ mi nam, nữ là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

### II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:
  - + Biết được quy trình sử dụng máy may 1 kim và máy vắt sổ;
  - + Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may của các đường may cơ bản và các bộ phận chủ yếu của sơ mi nam, nữ;
  - + Biết được quy trình lắp ráp của sơ mi nam, nữ;
- Kỹ năng:
  - + Vận hành được máy may 1 kim và máy vắt sổ,
  - + Điều chỉnh được một số hỏng hóc thông thường;
  - + May được các bộ phận chủ yếu của sơ mi nam, nữ như nẹp áo, túi áo, cổ áo, thép tay, măng sét;
  - + Lắp ráp hoàn chỉnh sơ mi nam, nữ theo yêu cầu công nghệ;
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may.

### III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (tiết)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Hướng dẫn vận hành máy 1 kim, máy vắt sổ	15	2	13	0
2	Các đường kim tay, may máy cơ bản	30	2	23	5
3	May các kiểu nẹp áo	5	2	3	0
4	May các kiểu túi áo sơ mi	5	1	4	0
5	May các kiểu cổ	40	5	30	5

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (tiết)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
6	Máy cửa tay, măng sét	20	3	12	5
7	Máy áo sơ mi nữ	45	5	40	0
8	Máy áo sơ mi nam	60	3	52	5
9	Cắt may sơ mi nữ thời trang	45	8	32	5
10	Cắt may sơ mi nam thời trang	35	9	21	5
	<b>Cộng</b>	<b>300</b>	<b>40</b>	<b>230</b>	<b>30</b>

\*Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1: Hướng dẫn vận hành máy may 1 kim, máy vắt sổ**

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu:

- Sử dụng, vận hành được máy 1 kim, máy vắt sổ đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn;
- Biết vệ sinh bảo quản máy và khắc phục được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, chuyên cần trong quá trình học tập.

Nội dung:

1.1. Cách sử dụng máy may

1.1.1. Lắp kim

1.1.2. Xâu chỉ

1.1.3. Điều chỉnh mũi

1.2. Một số tình huống thường gặp và cách khắc phục

1.2.1. Đứt chỉ

1.2.2. Bỏ mũi

1.2.3. Sùi chỉ

1.2.4. Gãy kim

1.3. Vệ sinh, bảo dưỡng máy móc, thiết bị

### **Bài 2: Các đường kim tay, may máy cơ bản**

Thời gian: 30 giờ

Mục tiêu:

- Phân biệt đúng các đường may máy cơ bản sử dụng trong quá trình may;
- May được các kiểu đường may đúng thao tác, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;



- Ứng dụng các đường may cơ bản vào quá trình may sản phẩm;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

- 2.1. Tiêu chuẩn chung cho các đường may
- 2.2. Các đường kim tay
  - 2.2.1. Khâu lược
  - 2.2.2. Khâu vắt
  - 2.2.3. Thùa khuyết
  - 2.2.4. Đính cúc
- 2.3. Các đường may máy cơ bản
  - 2.3.1. Phân loại đường may
  - 2.3.2. Cách may các đường may máy cơ bản
    - 2.3.2.1. Các kiểu đường may can
    - 2.3.2.2. Các đường may lộn
    - 2.3.2.3. Các kiểu may viền
    - 2.3.2.4. Các kiểu đường may khác

\* Kiểm tra: Thời gian: 5 giờ

### **Bài 3: May các kiểu nẹp áo**

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

- Phân biệt được quy cách và yêu cầu kỹ thuật của các kiểu nẹp áo trên sản phẩm may;
- Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận trong quá trình học tập.

Nội dung bài:

- 3.1. May nẹp liền áo chui đầu
  - 3.1.1. Các bước công việc
  - 3.1.2. Chi tiết bán thành phẩm
  - 3.1.3. Phương pháp may
  - 3.1.4. Yêu cầu kỹ thuật
- 3.2. May nẹp rời áo chui đầu
  - 3.2.1. Các bước công việc
  - 3.2.2. Chi tiết bán thành phẩm
  - 3.2.3. Phương pháp may
  - 3.2.4. Yêu cầu kỹ thuật
- 3.3. May nẹp ngoài liền
  - 3.3.1. Các bước công việc
  - 3.3.2. Chi tiết bán thành phẩm

3.3.3. Phương pháp may

3.3.4. Yêu cầu kỹ thuật

3.4. May nẹp ngoài rời

3.4.1. Các bước công việc

3.4.2. Chi tiết bán thành phẩm

3.4.3. Phương pháp may

3.4.4. Yêu cầu kỹ thuật

#### **Bài 4: May các kiểu túi áo sơ mi**

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu túi ộp ngoài áo sơ mi;

- May được các kiểu túi áo sơ mi đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Xác định các dạng sai hỏng sản phẩm, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

4.1. Định nghĩa

4.2. Phân loại

4.3. May túi ộp ngoài không nắp

4.3.1. Các bước công việc

4.3.2. Nhận biết các chi tiết bán thành phẩm

4.3.3. Phương pháp may

4.3.4. Yêu cầu kỹ thuật

4.4. Túi ộp ngoài có nắp, có đố

4.3.1. Các bước công việc

4.3.2. Các chi tiết bán thành phẩm

4.3.3. Phương pháp may

4.3.4. Yêu cầu kỹ thuật

#### **Bài 5: May các kiểu cổ**

Thời gian: 40 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu cổ áo sơ mi;

- May được các kiểu cổ áo đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Xác định nguyên nhân sai hỏng sản phẩm và biện pháp phòng ngừa, sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

5.1. May cổ lá sen

5.1.1. Các bước công việc

5.1.2. Chi tiết bán thành phẩm

5.1.3. Phương pháp may

5.1.4. Yêu cầu kỹ thuật

5.2. May cổ đứng bẻ lật (cổ Đức)

5.2.1. Các bước công việc

5.2.2. Chi tiết bán thành phẩm

5.2.3. Phương pháp may

5.2.4. Yêu cầu kỹ thuật

\* Kiểm tra:

*Thời gian: 5 giờ*

### **Bài 6: May cửa tay, măng sét**

Thời gian: 20 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu thép tay, măng sét;

- May được các kiểu thép tay, măng sét đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Xác định nguyên nhân gây sai hỏng sản phẩm và tìm biện pháp sửa chữa;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

6.1. May cửa tay “thép liền”

6.1.1. Các bước công việc

6.1.2. Chi tiết bán thành phẩm

6.1.3. Phương pháp may

6.1.4. Yêu cầu kỹ thuật

6.2. May cửa tay “thép rời”

6.2.1. Các bước công việc

6.2.2. Chi tiết bán thành phẩm

6.2.3. Phương pháp may

6.2.4. Yêu cầu kỹ thuật

6.3. May măng tay sét không dựng

6.3.1. Các bước công việc

6.3.2. Chi tiết bán thành phẩm

6.3.3. Phương pháp may

- 6.3.4. Yêu cầu kỹ thuật
- 6.4. May măng tay sét có dựng
  - 6.4.1. Các bước công việc
  - 6.4.2. Chi tiết bán thành phẩm
  - 6.4.3. Phương pháp may
  - 6.4.4. Yêu cầu kỹ thuật

### **Bài 7: May áo sơ mi nữ**

Thời gian: 45giờ

Mục tiêu:

- Mô tả được đặc điểm hình dáng của sản phẩm áo sơ mi nữ thông thường;
- Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo sơ mi nữ;
- Lập được bảng thống kê số lượng các chi tiết chuẩn bị cho quá trình may;
- Lập được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo sơ mi nữ;
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nữ đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

- 7.1. Kiểu mẫu
- 7.2. Các chi tiết bán thành phẩm
- 7.3. Trình tự và phương pháp may
- 7.4. Yêu cầu kỹ thuật

### **Bài 8: May áo sơ mi nam**

Thời gian: 60 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả được đặc điểm hình dáng của sản phẩm áo sơ mi nam thông thường;
- Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo sơ mi nam;
- Lập được bảng thống kê số lượng các chi tiết chuẩn bị cho quá trình may;
- Lập được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo sơ mi nam;
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

- 8.1. Kiểu mẫu
- 8.2. Các chi tiết bán thành phẩm
- 8.3. Trình tự và phương pháp may
- 8.4. Yêu cầu kỹ thuật

\* Kiểm tra:

*Thời gian: 5 giờ*

## **Bài 9: Cắt may sơ mi nữ thời trang**

Thời gian: 45 giờ

9.1. Cắt may sơ mi nữ sát eo

9.2. Cắt may sơ mi nữ bỏ mảnh

9.3. Thiết kế một số kiểu cổ, tay thời trang

\* Kiểm tra: Thời gian: 5 giờ

## **Bài 10: Thiết kế, cắt, công nghệ may sơ mi nam thời trang**

Thời gian: 35 giờ

10.1. Thiết kế áo sơ mi nam dáng body

10.2. Thiết kế sơ mi nam bludon

\* Kiểm tra: Thời gian: 5 giờ

### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng thực hành may

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy chiếu

- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ và một số máy chuyên dùng

khác:

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Kéo, thước, phấn, kim tay, kim máy;

- Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm.

- Giấy bìa cứng;

- Vải, chỉ các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

- Chương trình Mô đun công nghệ may áo sơ mi nam, nữ;

- Giáo trình công nghệ may áo sơ mi nam, nữ;

- Tài liệu kỹ thuật;

- Tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác:

- Bảo hộ lao động nghề may.

- Kiến thức kỹ năng đã có:

- Vận hành sử dụng thiết bị may;

- Kiến thức về Vật liệu may, công nghệ là;

- Hiểu biết về điện công nghiệp và an toàn lao động.

### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung đánh giá:

- Kiến thức:

+ Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: áo sơ mi nam, nữ;

- + Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: áo sơ mi nam, nữ;
- + Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.
- Kỹ năng:
  - + Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam, nữ đúng quy trình và yêu cầu kỹ thuật;
  - + Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
  - + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
  - + Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

## 2. Phương pháp đánh giá:

- Kiến thức: Đánh giá qua bài kiểm tra viết
- Kỹ năng: Đánh giá qua bài tập, qua sản phẩm thực hành của học sinh
- Thái độ: Đánh giá qua điểm danh

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

### 1. Phạm vi áp dụng mô đun:

- Sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy mô đun:

- Phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Giáo viên chia nhóm học sinh để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;

- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát uốn nắn.

### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Trọng tâm của Mô đun công nghệ may áo sơ mi nam, nữ

+ Bài 7: May áo sơ mi nữ;

+ Bài 8: May áo sơ mi nam.

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- [1] Giáo trình Công nghệ may - Trường CĐ nghề KTKT - VINATEX 2009;
- [2] Giáo trình công nghệ may - TS. Trần Thủy Bình - Nhà xuất bản giáo dục 2005;
- [3] Giáo trình công nghệ may- TS. Võ Phước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Phượng - Trường đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006;
- [4] Bài học cắt may- Nguyễn Duy Cẩm Vân - Nhà xuất bản trẻ 2007

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** Công nghệ may quần âu nam, nữ

**Mã mô đun:** MĐ 13

**Thời gian thực hiện mô đun:** 275 giờ (Lý thuyết: 25 giờ; Thực hành: 235 giờ; Kiểm tra: 15 giờ)

### I. Vị trí, tính chất mô đun:

- Vị trí: Mô đun Công nghệ may quần âu nam, nữ được bố trí học sau mô đun Thiết kế và cắt sơ mi, quần âu.

- Tính chất: Mô đun Công nghệ may quần âu nam, nữ là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

### II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:
  - + Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi quần, cửa quần, cạp quần âu nam, nữ;
  - + Biết được quy trình lắp ráp của quần âu nam, nữ;
- Kỹ năng:
  - + May hoàn chỉnh quần âu nam, nữ đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
    - + Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may;
    - + Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập.

### III. Nội dung mô đun:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Phương pháp may các kiểu túi quần	50	8	37	5
2	Phương pháp may cửa quần	5	0	5	0
3	Phương pháp may cạp quần	10	0	10	0
4	Công nghệ may quần âu nữ cạp cong	50	3	47	0
5	Công nghệ may quần âu nam cạp rời	60	3	52	5
6	Công nghệ cắt may quần âu nữ thời trang	50	8	37	5
7	Công nghệ cắt may quần âu nam thời trang	50	8	42	0
	<b>Cộng</b>	<b>275</b>	<b>30</b>	<b>230</b>	<b>15</b>

\*Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1: Phương pháp may các kiểu túi quần**

Thời gian: 50 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu túi quần;

- May được các kiểu túi quần đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;  
Xác định nguyên nhân gây sai hỏng sản phẩm và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

1.1. Định nghĩa

1.2. Nhận xét bỏ túi trong

1.2.1. May túi dọc rẽ

1.2.2. May túi dọc chéo

1.2.3. May túi coi chìm lật thẳng góc

1.2.4. May túi hai viền lật

\* Kiểm tra: Thời gian: 5 giờ

### **Bài 2: Phương pháp may cửa quần**

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cửa quần;

- May được các kiểu cửa quần đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

2.1. May cửa quần kéo khóa

2.2. May cửa quần cài cúc

### **Bài 3: Phương pháp may cạp quần**

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cạp quần;

- May được cạp quần đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;



- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

Cạp quần có dựng

3.1. May cạp quần liền

3.2. May cạp quần rời

#### **Bài 4: Công nghệ may quần âu nữ cạp cong**

Thời gian: 50 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả được đặc điểm hình dáng của sản phẩm quần âu nữ cạp cong;
- Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may quần âu nữ cạp cong;
- Biết được quy trình và sơ đồ lắp ráp quần âu nữ cạp cong;
- Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nữ cạp liền đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng khi may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

4.1. Kiểu mẫu

4.2. Nhận biết hình dáng, số lượng chi tiết bán thành phẩm

4.3. Trình tự và phương pháp may

4.4. Yêu cầu kỹ thuật

#### **Bài 5: Công nghệ may quần âu nam cạp rời**

Thời gian: 60 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả được đặc điểm hình dáng của sản phẩm quần âu nam cạp rời;
- Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may quần âu nam cạp rời;
- Biết được quy trình và sơ đồ lắp ráp quần âu nam cạp rời;
- Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nam cạp rời đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng khi may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

5.1. Kiểu mẫu

5.2. Nhận biết hình dáng, số lượng chi tiết bán thành phẩm

5.3. Trình tự và phương pháp may

5.4. Yêu cầu kỹ thuật

\* Kiểm tra:

*Thời gian: 5 giờ*

## **Bài 6: Công nghệ may quần âu nữ thời trang**

Thời gian: 37 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần nữ cạp liền thời trang;
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần nữ thời trang;
- Tính toán và dựng hình các chi tiết của quần cạp liền trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết quần nữ thời trang;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

6.1. Kiểu mẫu:

6.2. Số đo

6.3. Tiêu chuẩn vải

\* Kiểm tra:

*Thời gian: 5 giờ*

## **Bài 7: Công nghệ may quần âu nam thời trang**

Thời gian: 50 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần nam thời trang;
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần nam thời trang;
- Tính toán và dựng hình các chi tiết của quần nam thời trang trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết quần nam thời trang;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

7.1. Kiểu mẫu

7.2. Số đo

7.3. Tiêu chuẩn vải

### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng thực hành may
2. Trang thiết bị máy móc:
  - Bài giảng SLIDE
  - Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, ke cỡ và một số máy chuyên dùng khác;
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Kéo, thước, phấn, kim tay, kim máy;
  - Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm.
  - Giấy bìa cứng;
  - Vải, chỉ các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.
  - Chương trình Mô đun may quần âu nam, nữ;
  - Giáo trình Công nghệ may quần âu nam, nữ;
  - Tài liệu kỹ thuật;
  - Tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác:
  - Bảo hộ lao động nghề may.
  - Kiến thức kỹ năng đã có:
  - Vận hành sử dụng thiết bị may;
  - Kiến thức về Vật liệu may, công nghệ là;
  - Hiểu biết về điện công nghiệp và an toàn lao động.

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung đánh giá:
  - Kiến thức:
    - + Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp cắt may của các chi tiết: quần âu nam, nữ ;
    - + Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: quần âu nam, nữ.
    - + Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.
  - Kỹ năng:
    - + Cắt may hoàn chỉnh quần âu nam, nữ đúng yêu cầu kỹ thuật;
    - + Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
    - + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
    - + Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật
2. Phương pháp đánh giá:
  - Vấn đáp, viết: Sử dụng các câu hỏi về qui cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may của sản phẩm quần âu nam, nữ để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của học sinh;

- Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập may các bộ phận chủ yếu và may lắp ráp sản phẩm của quần áo nam - nữ trong chương trình mô đun đã học.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

### 1. Phạm vi áp dụng mô đun:

- Chương trình Mô đun May quần áo nam, nữ sử dụng để giáo viên trình độ trung cấp nghề May thời trang.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy mô đun:

- Phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Giáo viên chia nhóm học sinh để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;

- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát uốn nắn.

### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Trọng tâm của Mô đun May quần áo nam, nữ – Trung cấp nghề May thời trang là:

+ Bài 4: May quần áo nam cạp rời;

+ Bài 5: May quần áo nữ cạp liền.

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Giáo trình Công nghệ may - Trường CĐ nghề KTKT - VINATEX 2009;

[2] Giáo trình công nghệ may - TS. Trần Thủy Bình - Nhà xuất bản giáo dục 2005;

[3] Giáo trình công nghệ may - TS. Võ Phước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Phượng - Trường đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006;

[4] Bài học cắt may - Nguyễn Duy Cẩm Vân - Nhà xuất bản trẻ 2007.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** Thiết kế, cắt váy đầm

**Mã số mô đun:** MĐ 14

**Thời gian thực hiện:** 30 giờ (Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành: 22 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

### I. Vị trí, tính chất mô đun:

- Vị trí: Mô đun Thiết kế, cắt váy đầm là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun đào tạo hệ Trung cấp nghề May thời trang và được bố trí học trước hoặc học song song với mô đun May váy đầm.

- Tính chất: Mô đun Thiết kế, cắt váy đầm mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

### II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức: Thiết kế và cắt được các chi tiết của váy, áo váy theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và đúng yêu cầu kỹ thuật;

- Kỹ năng: Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế và cắt;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

+ Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo trong quá trình học tập.

### III. Nội dung mô đun:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Thiết kế, cắt chân váy cơ bản	5	1	4	0
2	Thiết kế, cắt váy xoè	5	1	4	0
3	Thiết kế, cắt váy liền áo dáng ôm	20	3	14	3
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>5</b>	<b>22</b>	<b>3</b>

\*Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

#### 2. Nội dung chi tiết:

## **Bài 1: Thiết kế, cắt chân váy cơ bản**

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu của váy cơ bản;
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Tính toán và thiết kế các chi tiết của váy cơ bản trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;
- Cắt đầy đủ các chi tiết váy cơ bản;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung:

- 1.1. Đặc điểm kiểu mẫu
- 1.2. Số đo
- 1.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết
  - 1.3.1. Thiết kế thân sau
  - 1.3.2. Thiết kế thân trước
  - 1.3.3. Thiết kế các chi tiết khác
- 1.4. Cắt các chi tiết
  - 1.4.1. Thân váy trước
  - 1.4.2. Thân váy sau
  - 1.4.3. Lót cạp
  - 1.4.4. Lót váy

## **Bài 2: Thiết kế, cắt váy xòe**

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu của váy xòe;
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Tính toán và thiết kế các chi tiết của váy xòe trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;
- Cắt đầy đủ các chi tiết của váy xòe;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung:

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

2.3.1. Thiết kế thân váy trước

2.3.2. Thiết kế thân váy sau

2.3.3. Thiết kế các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

2.4.1. Thân váy sau và thân váy trước

2.4.2. Phần cạp váy

2.4.3. Lót váy

### **Bài 3: Thiết kế, cắt váy liền áo dáng ôm**

Thời gian: 20 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu của áo váy liền;
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Tính toán và thiết kế các chi tiết của áo váy liền trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;
- Cắt đầy đủ các chi tiết áo váy liền;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung:

3.1. Đặc điểm kiểu mẫu

3.2. Số đo

3.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.3.1. Thiết kế thân sau

3.3.2. Thiết kế thân trước

3.3.3. Thiết kế nẹp cổ áo, nẹp vòng nách

3.4. Cắt các chi tiết

3.4.1. Thân váy sau và thân váy trước

3.4.2. Nẹp cổ và vòng nách

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học thực hành thiết kế, bàn thiết kế sản phẩm theo tỷ lệ 1:1.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy chiếu;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;

- Mẫu sản phẩm cần thiết kế;

- Giấy bìa cứng có khổ rộng tương ứng với khổ vải;

- Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

- Bản vẽ mô tả sản phẩm váy đầm cần thiết kế.

- Chương trình Mô đun Thiết kế, cắt váy đầm;

- Giáo trình Thiết kế, cắt váy đầm;

4. Các điều kiện khác:

- Kiến thức kỹ năng đã có:

+ Thiết kế được mẫu cơ sở quần, áo;

+ Trình bày được các đường nét vẽ, kỹ hiệu đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành may;

+ Kiến thức về Vật liệu may, công nghệ là.

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung đánh giá:

- Kiến thức:

+ Phương pháp và công thức thiết kế váy cơ bản;

+ Phương pháp và công thức thiết kế váy xoè;

+ Phương pháp và công thức thiết kế áo váy liền ;

+ Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

- Kỹ năng:

+ Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của váy, áo váy trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;

+ Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của váy, áo váy;

+ Tính toán thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;

+ Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;

+ Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

2. Phương pháp đánh giá:



- Lý thuyết (trắc nghiệm, viết): Sử dụng các câu hỏi về công thức, phương pháp thiết kế để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của học sinh;

- Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập về vẽ thiết kế tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1 và cắt trên bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của váy, áo váy trong chương trình mô đun đã học.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

### **1. Phạm vi áp dụng mô đun:**

- Sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy mô đun:**

- Mô đun Thiết kế, cắt váy đầm mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành;

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Giáo viên dạy lý thuyết cần có sản phẩm mẫu để học sinh quan sát đặc điểm kiểu dáng sản phẩm;

- Trong quá trình hướng dẫn thực hành, giáo viên thao tác mẫu cần chia nhóm để học sinh dễ quan sát;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

### **3. Những trọng tâm cần chú ý:**

- Trọng tâm của Mô đun: Bài 1, bài 3.

### **4. Tài liệu cần tham khảo:**

[1]Giáo trình thiết kế trang phục 3 - Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX 2009;

[2] Giáo trình thiết kế quần áo - TS. Trần Thủy Bình - Nhà xuất bản Giáo dục 2005.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** Công nghệ may váy đầm

**Mã mô đun:** MĐ 15

**Thời gian thực hiện mô đun:** 120 giờ (Lý thuyết: 7 giờ; Thực hành: 108 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

### I. Vị trí, tính chất mô đun:

- Vị trí: Mô đun may váy đầm được bố trí học sau hoặc học song song với mô đun thiết kế, cắt váy đầm.

- Tính chất: Mô đun may váy đầm là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo nghề công nghệ may thời trang và mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành

### II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:

+ Mô tả đúng đặc điểm của sản phẩm váy, áo váy;

+ Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các bộ phận váy, áo váy;

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được quy trình lắp ráp và vẽ được mặt cắt của các bộ phận váy, áo váy;

+ May hoàn chỉnh váy, áo váy đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may;

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập.

### III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Công nghệ may váy cơ bản	30	2	28	0
2	Công nghệ may váy liền áo dáng ôm	90	5	80	5
	<b>Cộng</b>	<b>120</b>	<b>7</b>	<b>108</b>	<b>5</b>

\*Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1: Công nghệ may váy cơ bản**

Thời gian: 30 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may các chi tiết cơ bản của váy đầm;
- Biết được quy trình may các chi tiết cơ bản của váy đầm;
- May được hoàn chỉnh các chi tiết cơ bản của váy đầm đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;
- Rèn luyện tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

1.1. May khóa kéo chìm giọt lệ

1.2. May các kiểu cổ

### **Bài 2: Công nghệ may váy liền áo dáng ôm**

Thời gian: 90 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả đúng đặc điểm hình dáng của sản phẩm áo váy nữ;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo váy nữ;
- Biết được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo váy nữ;
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo váy đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;
- Rèn luyện tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình luyện tập.

Nội dung bài:

2.1. Kiểu mẫu

2.2. Các chi tiết bán thành phẩm

2.3. Trình tự và phương pháp may

2.3.1. May thân trước

2.3.2. May thân sau

2.3.3. May áp thân trước, thân sau

2.3.4. May cổ áo

- 2.3.5. May tay, tra tay
- 2.3.6. Vắt gấu váy, gấu tay
- 2.3.7. Thùa khuyết, đính cúc, là hoàn chỉnh
- 2.4. Yêu cầu kỹ thuật

\* Kiểm tra: *Thời gian: 5 giờ*

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học thực hành may
2. Trang thiết bị máy móc:
  - Máy chiếu
  - Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, chân vịt khoá, ke cũ một số máy chuyên dùng khác;
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Kéo, thước, phấn, kim máy...;
  - Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm.
  - Giấy bìa cứng;
  - Vải, chỉ các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.
  - Chương trình Mô đun may váy, áo váy;
  - Giáo trình Công nghệ may váy, áo váy;
  - Tài liệu kỹ thuật;
  - Tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác:
  - Nguồn điện;
  - Trang bị bảo hộ lao động nghề may.
  - Kiến thức kỹ năng đã có:
    - + Vận hành sử dụng thiết bị may;
    - + Kiến thức về Vật liệu may, công nghệ là;
    - + Hiểu biết về điện công nghiệp và an toàn lao động.

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung đánh giá:
  - Kiến thức:
    - + Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: váy, áo váy;
    - + Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm váy, áo váy;
    - + Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.
  - Kỹ năng:
    - + May hoàn chỉnh các sản phẩm váy, áo váy đúng yêu cầu kỹ thuật;
    - + Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- + Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật.

## 2. Phương pháp đánh giá:

- Kiến thức: Đánh giá qua bài kiểm tra viết
- Kỹ năng: Đánh giá qua bài tập
- Thái độ: Đánh giá qua sổ điểm danh

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

### 1. Phạm vi áp dụng mô đun:

- Sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy mô đun:

- Phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả ;

- Giáo viên chia nhóm học sinh để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;
- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát uốn nắn.

### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Trọng tâm của Mô đun là: Bài 2

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- [1] Giáo trình Công nghệ may - Trường CĐ nghề KTKT - VINATEX 2009;
- [2] Giáo trình công nghệ may - TS. Trần Thủy Bình - Nhà xuất bản giáo dục 2005;
- [3] Giáo trình công nghệ may - TS. Võ Phước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Phượng - Trường đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006;
- [4] Bài học cắt may - Nguyễn Duy Cẩm Vân - Nhà xuất bản trẻ 2007.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Công nghệ sản xuất**

**Mã mô đun: MĐ 16**

**Thời gian thực hiện mô đun: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)**

### I. Vị trí, tính chất mô đun:

- Vị trí: Mô đun công nghệ sản xuất là môn học chuyên môn nghề trong danh mục các môn học tự chọn trong chương trình đào tạo Trung cấp nghề May thời trang và được bố trí học sau các môn học may áo sơ mi, quần âu, áo Jacket...

- Tính chất: Mô đun công nghệ sản xuất là Mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và bài tập thực hành.

### II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:

+ Trình bày được phương pháp kiểm tra chất lượng nguyên, phụ liệu và phương pháp giác sơ đồ;

+ Xây dựng được bản quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm;

- Kỹ năng:

+ Phân tích được các công đoạn trong quá trình sản xuất;

+ Giác sơ đồ các loại sản phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiết kiệm nguyên liệu;

+ Xác định được định mức nguyên phụ liệu và định mức thời gian;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tiết kiệm nguyên liệu, thời gian góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất trong may công nghiệp.

### III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu: Giới thiệu môn học thiết kế công nghệ	1	1	0	
2	Khái quát chung về may công nghiệp	9	9	0	
3	Chuẩn bị sản xuất	20	18	0	2
	<b>Tổng</b>	<b>30</b>	<b>28</b>	<b>0</b>	<b>2</b>

\*Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài mở đầu: Giới thiệu môn học công nghệ sản xuất**

Thời gian: 1 giờ

1. Khái quát nội dung và chương trình
2. Ý nghĩa của môn học g trình môn học

### **Chương 1: Khái quát chung về may công nghiệp**

Thời gian: 9 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu được quy trình cắt công nghiệp và ép dán;
- Hiểu được cách tổ chức và phân công lao động trên dây chuyền sản xuất;
- Biết được các công đoạn hoàn tất và đóng gói sản phẩm;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp.

Nội dung chương:

#### 1.1. May công nghiệp

##### 1.1.1. Đặc điểm may công nghiệp

##### 1.1.2. Quá trình phát triển may công nghiệp

##### 1.1.3. Thực trạng sản xuất

##### 1.1.4. Cơ cấu tổ chức của một nhà máy may công nghiệp

#### 1.2. Hệ thống cỡ số

##### 1.2.1. Định nghĩa

##### 1.2.2. Cỡ, vóc (size)

##### 1.2.3. Hệ thống cỡ vóc trong may công nghiệp

#### 1.3. Công nghệ sản xuất hàng may

##### 1.3.1. Chuẩn bị sản xuất

##### 1.3.2. Triển khai sản xuất

##### 1.3.3. Hoàn tất sản xuất

##### 1.3.4. Sơ đồ qui trình công nghệ sản xuất may công nghiệp

### **Chương 2: Chuẩn bị sản xuất**

Thời gian: 20 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu được phương pháp kiểm tra chất lượng, đo, đếm nguyên, phụ liệu;
- Trình bày được khái niệm và yêu cầu kỹ thuật khi giác sơ đồ;
- Biết được nguyên tắc và phương pháp giác sơ đồ;
- Giác sơ đồ các loại sản phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiết kiệm nguyên liệu;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp.

Nội dung chương:

- 2.1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu
  - 2.1.1. Tầm quan trọng của công tác chuẩn bị nguyên phụ liệu
  - 2.1.2. Nguyên tắc kiểm tra nguyên phụ liệu
  - 2.1.3. Phân loại nguyên phụ liệu
- 2.2. Chuẩn bị thiết kế
  - 2.2.1. Phân tích, nghiên cứu mẫu
  - 2.2.2. Thiết kế mẫu
  - 2.2.3. May mẫu
  - 2.2.4. Nhảy cỡ vóc
  - 2.2.5. Cắt mẫu cứng
  - 2.2.6. Giác sơ đồ
- 2.3. Chuẩn bị về công nghệ
  - 2.3.1. Hình vẽ mô tả mẫu, bảng thông số kích thước
  - 2.3.2. Bảng hướng dẫn, định mức nguyên phụ liệu
  - 2.3.3. Kế hoạch sản xuất
  - 2.3.4. Quy trình may sản phẩm
  - 2.3.5. Hoàn thiện sản phẩm

#### **Kiểm tra:**

Thời gian: 2 giờ

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc:
  - Máy chiếu;
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Giấy, bút.
  - Sản phẩm mẫu;
  - Đồng hồ bấm giây;
  - Bàn đo, kiểm tra sản phẩm.
  - Chương trình Mô đun Công nghệ sản xuất;
  - Giáo trình Công nghệ sản xuất;
  - Tài liệu kỹ thuật;
  - Tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác:
  - Nguồn điện
  - Kiến thức kỹ năng đã có:
    - + Có kỹ năng may và vận hành sử dụng thiết bị may;
    - + Hiểu biết về điện công nghiệp và an toàn lao động;



+ Hiểu biết về kiến thức chuyên môn ngành;

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung đánh giá:

- Kiến thức:

+ Phương pháp kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu;

+ Các nguyên tắc và phương pháp giác sơ đồ;

+ Phương pháp xây dựng định mức nguyên phụ liệu và định mức thời gian;

+ Các công đoạn triển khai sản xuất.

- Kỹ năng:

+ Giác sơ đồ các loại sản phẩm;

+ Bản tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm và định mức nguyên phụ liệu;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;

+ Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

2. Phương pháp đánh giá:

- Vấn đáp, trắc nghiệm, viết: Sử dụng các câu hỏi về phương pháp xây dựng bản tiêu chuẩn kỹ thuật, lập quy trình công nghệ may sản phẩm và thiết kế dây chuyền may để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của học sinh;

- Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập xây dựng bản tiêu chuẩn kỹ thuật, lập quy trình công nghệ may sản phẩm và thiết kế dây chuyền may trong chương trình môn học đã học.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

- Chương trình mô đun Công nghệ sản xuất sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy mô đun:

- Phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thảo luận để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Giáo viên chia nhóm học sinh để hướng dẫn thực hành làm bài tập;

- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát hướng dẫn.

### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Trọng tâm của mô đun Công nghệ sản xuất - Trung cấp nghề May

thời trang là: Chương 1: Mục 3.

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Giáo trình Công nghệ may - Trường CĐ nghề KT - KT VINATEX, 2009

[2] Giáo trình Thiết kế công nghệ - Trường CĐ nghề KT - KT VINATEX, 2010

[3] Giáo trình Chuẩn bị sản xuất - Trường Cao đẳng công nghiệp - Dệt may thời trang Hà Nội, 2006

[4] Giáo trình Công nghệ May -TS. Trần Thủy Bình - Nhà xuất bản giáo dục, 2005

[5] Giáo trình Công nghệ May -TS. Võ Phước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Phượng - Trường đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê, 2006

[6] Quản lý sản xuất ngành may công nghiệp - Nguyễn Minh Hà - Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2006

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Quản lý chất lượng sản phẩm**

**Mã mô đun: MĐ 17**

**Thời gian thực hiện mô đun: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)**

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun Quản lý chất lượng sản phẩm được bố trí học song song hoặc học sau các mô đun chuyên môn nghề.

- Tính chất: Mô đun Quản lý chất lượng sản phẩm là môn học chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun tự chọn trong chương trình đào tạo Trung cấp nghề May thời trang.

### II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:
  - + Trình bày được các khái niệm, vai trò, chức năng và tầm quan trọng về chất lượng và quản lý chất lượng;
  - + Hiểu phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm;
  - + Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, chỉ tiêu chất lượng sản phẩm may;
- Kỹ năng:
  - + Vận dụng được phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất may công nghiệp;
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
  - + Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của sinh viên trong quá trình quản lý chất lượng qua các công đoạn may.

### III. Nội dung mô đun:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Quản lý chất lượng và các phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm.	15	15	0	0
2	Chất lượng sản phẩm và phương pháp quản lý chất lượng qua các công đoạn may công nghiệp.	15	13	0	2
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>18</b>	<b>0</b>	<b>2</b>

#### 2. Nội dung chi tiết:

## **Chương 1: Quản lý chất lượng và các phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm.**

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm, vai trò và chức năng về chất lượng và quản lý chất lượng;
- Xác định được tầm quan trọng của chất lượng và quản lý chất lượng trong Doanh Nghiệp;
- Nhận biết được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm;
- Xây dựng được mô hình quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất;
- Biết được phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm;
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm TQM, ISO 9000 tại các doanh nghiệp may;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác của sinh viên trong quá trình học tập.

Nội dung chương:

- 1.1. Khái niệm chung về chất lượng, đặc điểm của quản lý chất lượng và các nguyên lý về chất lượng.
  - 1.1.1. Khái niệm chung
  - 1.1.2. Đặc điểm của chất lượng
- 1.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng.
- 1.3. Định nghĩa về quản lý chất lượng, vai trò và chức năng của quản lý chất lượng.
  - 1.3.1. Định nghĩa
  - 1.3.2. Vai trò và chức năng của quản lý chất lượng
- 1.4. Tầm quan trọng của chất lượng đối với các Doanh Nghiệp Việt Nam.
  - 1.4.1. Tình hình thị trường quốc tế
  - 1.4.2. Chất lượng đối với các doanh nghiệp Việt Nam
- 1.5. Một số yêu cầu cần thiết phải có một hệ thống quản lý chất lượng trong Doanh Nghiệp
- 1.6. Mô hình quản lý chất lượng sản phẩm
- 1.7. Phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm
  - 1.7.1. Bộ tiêu chuẩn ISO 9000
  - 1.7.2. Quản lý chất lượng đồng bộ (TQM)

## **Chương 2: Chất lượng sản phẩm và phương pháp quản lý chất lượng qua các công đoạn may công nghiệp**

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm về chất lượng sản phẩm;
- Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm may;
- Biết được phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm qua các công đoạn trong may công nghiệp;
- Vận dụng kiến thức để giải các bài tập về quản lý chất lượng;
- Rèn luyện tính chính xác, linh hoạt của sinh viên trong quá trình học tập.

Nội dung chương:

#### 2.1. Khái niệm

#### 2.2. Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

##### 2.2.1. Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng. Sơ đồ chỉ tiêu chất lượng sản phẩm may

##### 2.2.3. Sơ đồ quản lý chất lượng may trong sản xuất

##### 2.2.4. Quản lý chất lượng công đoạn chuẩn bị sản xuất

##### 2.2.5. Quản lý chất lượng công đoạn trải, cắt vải

##### 2.2.6. Quản lý chất lượng công đoạn may trên dây chuyền

##### 2.2.7. Quản lý chất lượng công đoạn hoàn tất sản phẩm

\* *Kiểm tra:*

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc:
  - Máy chiếu;
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Chương trình Môn học quản lý chất lượng sản phẩm;
  - Giáo trình Môn học quản lý chất lượng sản phẩm;
  - Tài liệu tham khảo.

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức:
    - + Vai trò chức năng của quản lý chất lượng;
    - + Phương pháp đánh giá chất lượng tổng hợp;
    - + Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm may;
    - + Bài tập quản lý chất lượng qua các công đoạn chuẩn bị sản xuất và các công đoạn sản xuất.
  - Kỹ năng:
    - + Lập biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm một tổ sản xuất cho một mã hàng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:  
+ Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ trong học tập.

2. Phương pháp:

- Kiến thức: Đánh giá qua bài kiểm tra viết
- Kỹ năng: Đánh giá qua bài tập
- Thái độ: Đánh giá qua sổ điểm danh

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

- Chương trình mô đun Quản lý chất lượng sản phẩm sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy mô đun:

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Trọng tâm của mô đun Quản lý chất lượng sản phẩm - Trung cấp nghề May thời trang là:

+ Chương 2: Phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm;

+ Chương 4: Quản lý chất lượng qua các công đoạn may công nghiệp.

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1]Giáo trình Quản lý chất lượng sản phẩm - Trường Cao đẳng nghề KT - KT Vinatex 2009;

[2] Tiêu chuẩn hóa và quản lý chất lượng sản phẩm may - Nguyễn Thùy Linh; Hoàng Thị Bình -Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Hưng yên 2003;

[3] Giáo trình Quản lý chất lượng trong Doanh Nghiệp theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9000 – PTS Nguyễn Kim Định;

[4]Các tài liệu ISO, TCVN - 2000 Nguyễn Quốc Cừ;

[5] Quản lý chất lượng theo ISO 9000 - Nhà xuất bản KH và KT Hà Nội 1999;

[6] Quản lý sản xuất ngành may công nghiệp - Nguyễn Minh Hà - Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh 2006.